



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 62

Số 54 (244)

11 tháng 7 năm 2026

27 tháng Năm, Bình Ngô.

Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



Già hóa dân số



2. Tuổi già khỏe mạnh 3. Chất lượng dân số



Tuổi già khỏe mạnh

■ CHÚC HUYỀN

GIA hóa dân số không đơn thuần là câu chuyện gia tăng số lượng người cao tuổi, mà áp lực lớn nhất nằm ở gánh nặng bệnh tật. Để biến thách thức này thành tài sản, chiến lược cốt lõi phải là “già hóa khỏe mạnh” dựa trên việc chăm sóc sức khỏe theo suốt các giai đoạn phát triển của cuộc đời.

Thực tế tại các cơ sở y tế hiện nay cho thấy một nghịch lý: phần lớn những người tìm đến chế độ ăn uống, sinh hoạt lành mạnh (healthy) đều đã ở độ tuổi xế chiều và cơ thể đã xuất hiện những dấu hiệu báo động nghiêm trọng. Khi hệ mạch máu, xương khớp hay đường huyết đã suy kiệt bởi các bệnh mãn tính, việc thay đổi lối sống lúc này thực chất chỉ là

giải pháp tình thế để “sửa sai” nhằm kéo dài sự sống, chứ không còn mang ý nghĩa phòng bệnh.

Hệ lụy này bắt nguồn từ lối sống lơ là ở giai đoạn tuổi trẻ. Do áp lực mưu sinh hoặc tâm lý chủ quan, nhiều người trẻ sẵn sàng phung phí sức khỏe qua những đêm thức trắng, lạm dụng đồ ăn nhanh và bỏ qua các tín hiệu cầu cứu của cơ thể. Những tổn thương tích tụ ở tuổi đời mười chính là nguyên nhân dẫn đến sự suy sụp thể trạng khi về già. Sức khỏe không phải là bài toán chỉ cần giải quyết ở chặng cuối cuộc đời, mà cần một hành trình quản lý chủ động và liên tục.

Để giảm tải gánh nặng y tế, gốc rễ vấn đề nằm

ở việc dịch chuyển tư duy từ “có bệnh mới chữa” sang “chủ động phòng bệnh”. Bên cạnh việc nâng cao chất lượng dịch vụ y tế của địa phương, mỗi cá nhân - đặc biệt là giới trẻ cần coi sức khỏe như một nguồn vốn cần tích lũy. Việc xây dựng lối sống lành mạnh và duy trì thói quen tầm soát định kỳ từ sớm là cách tối nhất để ngăn chặn nguy cơ từ trứng nước.

Một tuổi già năng động, không bệnh tật không tự nhiên đến. Đó là kết quả của quá trình tích lũy trách nhiệm từ khi còn trẻ. Đầu tư cho sức khỏe ngay hôm nay là giải pháp căn cơ để bảo vệ chất lượng sống của chính mình, đồng thời giảm bớt áp lực an sinh cho toàn xã hội ■

Một nghịch lý đang hiện hữu trong dòng chảy phát triển là tuổi thọ tăng lên nhưng quy mô gia đình nhỏ lại, số người cao tuổi tăng trong khi lực lượng lao động trẻ có xu hướng thu hẹp. Già hóa dân số từ một chỉ báo nhân khẩu học đã trở thành bài toán phát triển, tác động đến kinh tế, an sinh xã hội và chất lượng cuộc sống người dân. Bằng những nỗ lực bền bỉ, tỉnh Tuyên Quang đang từng bước chuyển trọng tâm “kế hoạch hóa” sang “dân số và phát triển”, biến áp lực thành động lực phát triển bền vững.

ÁP LỰC GIÀ HÓA DÂN SỐ

Từ năm 2011, Việt Nam chính thức bước vào thời kỳ già hóa dân số khi tỷ lệ người cao tuổi (NCT) chạm mốc 10%. Đáng báo động hơn, tốc độ chuyển đổi nhân khẩu học của nước ta thuộc nhóm nhanh nhất thế giới. Theo dự báo của Tổng cục Thống kê, đến năm 2038, NCT sẽ chiếm hơn 1/5 dân số và Việt Nam sẽ chính thức chuyển từ “già hóa dân số” sang “dân số già”, “cửa sổ dân số vàng” đang dần khép lại.

Thực tế này cũng đang hiện hữu tại Tuyên Quang. Toàn tỉnh có gần 200 nghìn NCT, chiếm khoảng 10,7% dân số của tỉnh. Mức sinh có xu hướng giảm, quy mô hộ gia đình thu hẹp. Làn sóng dịch chuyển lao động trẻ từ nông thôn ra thành phố càng đẩy nhanh tốc độ già hóa tại các xã vùng cao.

Sự thay đổi cơ cấu tuổi tạo ra những áp lực đa chiều, trực tiếp tác động đến cấu trúc tăng trưởng kinh tế và hệ thống an sinh xã hội. Trong đó áp lực nặng nề nhất dồn lên vai hệ thống y tế cơ sở. NCT thường mang gánh nặng bệnh tật kép, đối mặt với các bệnh mạn tính không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường, tim mạch,

Già hóa dân số

■ BIÊN LUẬN



MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

- **Tình sẽ hỗ trợ 50% người cao tuổi có nhu cầu, khả năng lao động có việc làm; 20% được hưởng nghiệp, đào tạo nghề; 20% gia đình có người cao tuổi được vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.**
- **85% xã, phường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao dành cho người cao tuổi và 80% xã, phường có mô hình câu lạc bộ liên thế hệ.**

Người cao tuổi phường An Tường sống vui với các hoạt động văn hóa, văn nghệ bổ ích.

CKI Ma Văn Tiếng, Giám đốc Trạm Y tế xã Hồng Thái chia sẻ: “Xã có gần 12.000 dân, chỉ có 1 bác sỹ, cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh ban đầu cho người dân đều thiếu, khiến việc chăm sóc sức khỏe Nhân dân gặp khó khăn. NCT thường chỉ đi khám khi đã đổ bệnh. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đầy đủ vắc xin chỉ đạt khoảng 46%, chất lượng dân số còn nhiều thách thức”.

Bên cạnh gánh nặng y tế,

già hóa dân số cũng áp lực đa chiều lên toàn bộ cấu trúc kinh tế; trong đó, việc thu hẹp lực lượng lao động trẻ khiến nhiều vùng nông thôn rơi vào tình trạng thiếu hụt nhân lực, suy giảm sức sản xuất và tốc độ tăng trưởng kinh tế. Hệ thống an sinh đứng trước bài toán hóc búa khi tỷ lệ phụ thuộc tăng cao, nhu cầu về bảo hiểm và trợ giúp xã hội phình to. Đặc biệt, quy mô gia đình thu hẹp khiến chỗ dựa dưỡng lão truyền thống bị lung lay, sự giảm chất lượng cuộc sống tuổi xế chiều khi họ vừa phải tiếp tục lao động, vừa đối mặt với sự cò đon và thiếu vắng sự chăm sóc dài hạn từ con cái.

Cùng với đó, chất lượng dân số của tỉnh cũng đang chịu tác động bởi điều kiện sống của đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn, biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, tác hại của rượu bia, thuốc lá, tảo hôn và hôn nhân cận huyết, tỷ lệ tầm soát trước sinh và sơ sinh chưa cao.

GIÀ HÓA KHỎE MẠNH

Ở tuổi 64, khi nhiều người đã chọn nghỉ ngơi nhưng Nghệ nhân Ưu tú Vàng Thị Mai, Giám đốc HTX Lành Lùng Tám, xã Lùng Tám vẫn miệt mài công hiến không ngừng nghỉ. Vượt qua tuổi tác, người phụ nữ Mông kiên cường ấy chưa bao giờ để ngọn lửa đam mê lụi tàn mà trực tiếp chèo lái HTX với 250 xã viên, sáng tạo ra 150 mẫu sản phẩm và

suy giảm trí nhớ và khuyết tật vận động. Nhu cầu của họ không chỉ là đi khám lúc ốm đau, mà là một quy trình chăm sóc toàn diện, liên tục và phục

hồi chức năng lâu dài tại cộng đồng. Trong khi nhân lực y tế cơ sở vừa thiếu vừa yếu, nhất là đội ngũ bác sỹ được đào tạo chuyên sâu về lão khoa. Bác sỹ



Người cao tuổi xã Minh Ngọc được khám sức khỏe định kỳ.



Già hóa dân số, nhiều người cao tuổi ở vùng nông thôn vẫn là lao động chính trong gia đình.

“ Một trong những tư duy đổi mới trong quản trị là chuyển hướng khai thác cơ hội từ “kinh tế bạc”. Mô hình này biến người già từ đối tượng thụ hưởng thành nguồn lực sản xuất và tiêu dùng thế hệ mới. Các trụ cột cốt lõi bao gồm dịch vụ y tế dưỡng lão, công nghệ chăm sóc sức khỏe thông minh, bảo hiểm hưu trí, du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc dinh dưỡng kết hợp sinh hoạt văn hóa, giải trí và tạo việc làm phù hợp cho NCT”.

PGS.TS BÙI THỊ AN

Viện trưởng Viện Tài nguyên, Môi trường và Phát triển cộng đồng.

đưa tấm vải lanh truyền thống chinh phục hơn 20 quốc gia, chủ yếu tại châu Âu. Tinh thần lao động bền bỉ, khát vọng nâng tầm giá trị văn hóa dân tộc của bà đã được khẳng định khi lọt top 50 phụ nữ ảnh hưởng nhất Việt Nam và vinh dự là đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Bà Mai là minh chứng sinh động cho một “tuổi già khỏe mạnh”, một cây cao bóng cả vẫn vẹn

nguyên giá trị cống hiến cho quê hương.

Với bản tính cần cù và trách nhiệm, thế hệ những NCT đang chứng minh mình không còn là gánh nặng an sinh mà trở thành một “nguồn lực xám” quan trọng. Hiện, toàn tỉnh có tới gần 31 nghìn NCT trực tiếp tham gia phát triển kinh tế, làm chủ các mô hình trang trại, vườn đối, đóng góp thiết thực vào công cuộc giảm nghèo bền vững; hàng nghìn người tham

gia vào các công việc ở thôn, tổ dân phố, giữ vai trò hòa giải, giữ gìn bản sắc văn hóa và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Có 1.204 câu lạc bộ NCT với nhiều loại hình hoạt động phong phú trên các lĩnh vực, thu hút gần 42.000 người tham gia, giúp các cụ sống vui, sống khỏe, sống có ích, giảm bớt gánh nặng xã hội và tâm lý cô đơn.

BIẾN THÁCH THỨC THÀNH CƠ HỘI

Suốt nhiều thập kỷ trước, công tác dân số tập trung thực hiện “kế hoạch hóa gia đình”; nhưng khi “mùa thu” nhân khẩu học gõ cửa, tình đã chủ động chuyển sang mô hình “Dân số và Phát triển” theo tinh thần Nghị quyết số 72/NQ-CP của Chính phủ và Luật Dân số năm 2025 (có hiệu lực từ 01/7/2026). Các giải pháp nâng cao chất lượng dân số được thực hiện từ rất sớm, xuyên suốt toàn bộ chu trình sống của đời người.

Từ đầu năm 2026 đến nay, ngành Y tế triển khai quyết liệt đồng bộ nhiều giải pháp nâng cao chất lượng dân số, trong đó chú trọng tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân, thực hiện sàng lọc trước sinh cho 10.699 ca và sàng lọc sơ sinh cho 4.123 ca nhằm phát hiện sớm các tật bẩm sinh, ngăn ngừa hệ

lụy từ bệnh tan máu bẩm sinh Thalassemia. Cụ thể hóa các chỉ tiêu dân số vào nghị quyết của HĐND các cấp; tổ chức 15 lớp tập huấn cho hơn 1.600 cán bộ y tế và cộng tác viên cơ sở. Cấp phát hàng vạn tờ rơi truyền thông về dân số; tổ chức hoạt động ngoại khóa về sức khỏe sinh sản tại nhiều trường học, thu hút gần 4.000 học sinh tham gia. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đủ loại vắc xin đạt trên 90%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi theo chiều cao là 25%, theo cân nặng là 13,5%. Tỷ lệ người dân có thể bảo hiểm y tế đạt 97%. Các địa phương đều đẩy mạnh hoạt động truyền thông, khám và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

Một trong những tư duy đổi mới trong quản trị là chuyển hướng khai thác cơ hội từ “kinh tế bạc”. Theo PGS.TS Bùi Thị An, Viện trưởng Viện Tài nguyên, Môi trường và Phát triển cộng đồng thì mô hình này biến người già từ đối tượng thụ hưởng thành nguồn lực sản xuất và tiêu dùng thế hệ mới. Các trụ cột cốt lõi bao gồm dịch vụ y tế dưỡng lão,

công nghệ chăm sóc sức khỏe thông minh, bảo hiểm hưu trí, du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc dinh dưỡng kết hợp sinh hoạt văn hóa, giải trí và tạo việc làm phù hợp cho NCT. Giải pháp này không chỉ giúp nâng cao chất lượng dân số mà còn biến áp lực nhân khẩu học thành động lực phát triển bền vững.

Cùng với đó, thế hệ trẻ nhận thức rõ ý nghĩa việc “lo cho tuổi già ngay từ khi còn trẻ”, xây dựng lối sống lành mạnh, hạn chế các chất tan phá sức khỏe như thuốc lá, rượu bia, đồng thời tích cực tham gia bảo hiểm xã hội để tự tạo lưới đỡ an sinh cho chính mình khi về già.

Nâng cao chất lượng dân số trong giai đoạn mới là bài toán chiến lược mang tính sống còn cho sự phát triển bền vững của tỉnh. Khi mỗi đứa trẻ sinh ra được sàng lọc khỏe mạnh, thế hệ trẻ biết chuẩn bị cho tương lai và gần 200 nghìn NCT được chăm sóc, phát huy trí tuệ, kinh nghiệm, thì thách thức già hóa sẽ không còn là gánh nặng an sinh mà là nền tảng để hưởng tới một xã hội phát triển bao trùm, nhân văn và thịnh vượng ■

DIỄN ĐÀN

Chất lượng dân số

■ THIÊN THANH

TRONG hành trình phát triển, mỗi giai đoạn đều có một nguồn lực giữ vai trò quyết định. Nếu trước đây, lợi thế cạnh tranh chủ yếu dựa vào tài nguyên, vị trí địa lý hay lao động dồi dào thì ngày nay, trong kỷ nguyên kinh tế tri thức, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, con người mới là yếu tố tạo nên khác biệt. Vì vậy, trọng tâm công tác dân số hiện nay chính là nâng cao chất lượng dân số - nền tảng của nguồn nhân lực và là “vốn gốc” của phát triển bền vững.

Thực tiễn cho thấy, một quốc gia đông dân chưa chắc đã mạnh, nhưng một quốc gia có lực lượng lao động khỏe mạnh, được giáo dục tốt, có kỹ năng và năng lực sáng tạo sẽ luôn có lợi thế trong cạnh tranh. Sức mạnh của một nền kinh tế không nằm ở số lượng người, mà ở giá trị mà mỗi con người tạo ra.

Đối với Việt Nam, yêu cầu ấy càng trở nên cấp thiết khi thời kỳ cơ cấu dân số vàng đang dần thu hẹp, quá trình già hóa diễn ra nhanh, trong khi nền kinh tế đòi hỏi ngày càng nhiều lao động có trình độ, kỹ năng và khả năng thích ứng với khoa học - công nghệ. Nếu không chuyển hóa lợi thế về số lượng thành lợi thế về chất lượng, cơ hội dân số vàng sẽ trôi qua mà không tạo được bước đột phá về năng suất lao động và sức cạnh tranh quốc gia.

Điều cần nhận mạnh, chất lượng dân số không phải là câu chuyện riêng lẻ. Đó là kết quả của cả một quá trình đầu tư cho con người, từ chăm sóc sức khỏe trước sinh, dinh dưỡng, giáo dục, đào tạo, phát triển kỹ năng đến xây dựng môi trường sống an toàn và nhân văn. Mỗi chính sách về y tế, giáo dục, việc làm, văn hóa hay an sinh xã hội đều góp phần hình thành chất lượng của một thế hệ công dân và quyết định chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai.

Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển. Vì thế, nâng cao chất lượng dân số cần được đặt ở vị trí trung tâm trong mọi chiến lược phát triển. Mỗi đứa trẻ được sinh ra khỏe mạnh, được học tập, chăm sóc và phát triển toàn diện hôm nay chính là nền tảng của nguồn nhân lực ngày mai. Đầu tư cho chất lượng dân số, xét đến cùng, là đầu tư cho tương lai của mỗi địa phương và cho khát vọng xây dựng đất nước phát triển nhanh, bền vững, phồn vinh ■

GẶP GỠ - TRAO ĐỔI



GS.TS Nguyễn Đình Cử.

Chìa khóa phát triển bền vững

■ Thực hiện: LÊ DUY

Việt Nam được dự báo sẽ trở thành quốc gia có dân số già vào năm 2036 và là “xã hội siêu già” vào năm 2049. Để đất nước phát triển bền vững, bảo đảm mức sinh thay thế phù hợp và chất lượng dân số là bài toán cần được quan tâm, giải quyết không chỉ trước mắt mà còn phải là chiến lược lâu dài. Phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang có cuộc trao đổi với GS.TS Nguyễn Đình Cử, nguyên Viện trưởng Viện Dân số và các vấn đề xã hội (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

Phóng viên: Thưa GS.TS Nguyễn Đình Cử, sau gần 60 năm thực hiện công tác dân số, Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã nhấn mạnh “Tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển”, lấy chất lượng dân số làm tiêu điểm. Xin Giáo sư cho biết vì sao chúng ta cần sự chuyển hướng chiến lược này?

GS.TS Nguyễn Đình Cử: Sự chuyển hướng này mang tính tất yếu lịch sử, bởi chúng ta đã hội đủ các điều kiện cần và đủ. Nhờ kiến trì đầy mạnh mẽ kế hoạch hóa gia đình từ năm 1961, Việt Nam đã đạt mức sinh thay thế (mỗi cặp vợ chồng có 2 con) từ năm 2005 và duy trì vững chắc đến năm 2017. Có thể nói, bài toán về “số lượng dân số” trên bình diện quốc gia đã cơ bản được giải quyết. Bên cạnh đó, chúng ta đã trở thành nước có thu nhập trung bình, sự phát triển của y học, y tế và giáo dục tạo điều kiện thuận lợi để các gia đình “sinh con không bệnh tật bẩm sinh, nuôi con khỏe, dạy con tốt”.

Chất lượng dân số, thường được đo bằng “Chỉ số phát triển con người” (Human Development Index - HDI) của Việt Nam liên tục tăng, nhưng khi phân tích sâu vào các cấu thành của chất lượng dân số, chúng ta đang đối mặt với những thách thức lớn. Chẳng hạn, tỷ lệ bệnh, tật bẩm sinh ở thai nhi và trẻ sơ sinh nước ta khá cao, lên tới 7,8%. Tình trạng suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vẫn ở mức gần 25%, trong khi tỷ lệ béo phì cao, lại tăng nhanh chóng ở khu vực thành thị. Hơn nữa, tỷ lệ lực lượng lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật từ sơ cấp trở lên rất thấp, chỉ đạt khoảng 20%. Năng suất

lao động của Việt Nam còn thấp, gây nguy cơ rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” và đối diện với kịch bản “già trước khi giàu” do tốc độ già hóa dân số của nước ta đang thuộc nhóm nhanh nhất thế giới.

Phóng viên: Với những thách thức đa chiều như vậy, rõ ràng chúng ta không thể sử dụng một biện pháp đơn lẻ. Ông có nhấn mạnh đến quan điểm “tiếp cận theo vòng đời”. Cụ thể, các giải pháp nâng cao chất lượng dân số cần được thiết kế và thực thi như thế nào qua từng giai đoạn phát triển của một con người?

GS.TS Nguyễn Đình Cử: Chất lượng dân số ở các giai đoạn kế tiếp của vòng đời liên quan mật thiết và kế tục lẫn nhau. Do đó, giải pháp phải được thực hiện từ rất sớm, thích hợp với từng giai đoạn.

Thứ nhất, chú trọng chất lượng dân số ngay từ giai đoạn đầu đời: Đây là nền tảng cốt lõi. Chúng ta phải đẩy mạnh tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân để phòng tránh các rủi ro di truyền. Đặc biệt, phải giảm tỷ lệ tảo hôn; hôn nhân cận huyết, nâng cao tỷ lệ tầm soát, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh. Với quy mô khoảng 1,6 triệu ca sinh mỗi năm, nếu không tầm soát, nước ta sẽ có khoảng 124.800 trẻ sinh ra mắc bệnh tật bẩm sinh mỗi năm.

Thứ hai, giai đoạn thanh, thiếu niên: Trọng tâm là phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì và nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam thông qua các chương trình dinh dưỡng học đường. Về trí tuệ, do quy mô học sinh phổ thông đã bắt đầu giảm, chúng ta không cần mở rộng quy mô mà phải chuyển mạnh sang nâng cao chất lượng giáo dục. Cần dồn sức xây dựng ít nhất một đại học tinh hoa lọt vào top 100 trường đại học tốt nhất thế giới để đào tạo nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt hệ thống giáo dục.

Thứ ba, giai đoạn tuổi lao động: Giải pháp ở đây là đảm



GS.TS Nguyễn Đình Cử tại các hội thảo về công tác dân số của Việt Nam.

bảo sức khỏe để người dân có khả năng làm việc, tiết kiệm nguồn lực đầu tư để tạo việc làm, và đào tạo chuyên môn kỹ thuật để người lao động làm việc với năng suất và thu nhập cao. Tỷ lệ lao động không có chuyên môn kỹ thuật cao là rào cản lớn cần được dỡ bỏ bằng cách mở rộng và nâng cao chất lượng hệ thống đào tạo nghề.

Thứ tư, giai đoạn cao tuổi: Việt Nam sẽ trở thành nước có dân số già vào năm 2036. Giải pháp là thực hiện “Già khỏe mạnh”. Ngay từ khi còn trẻ, mỗi người phải có lối sống lành mạnh, sinh đẻ có kế hoạch và tích lũy tài chính. Đối với người cao tuổi hiện tại, cần phát triển hệ thống dịch vụ chăm sóc, tạo điều kiện việc làm phù hợp để họ tiếp tục đóng góp, để họ trở thành nguồn lực phát triển thay vì coi là “gánh nặng phụ thuộc”.

Phóng viên: Để hệ thống giải pháp theo vòng đời trên thực sự đi vào đời sống, theo GS.TS đâu là những ưu tiên mang tính quyết định về mặt luật pháp, ngân sách cũng như

truyền thông cộng đồng trong bối cảnh hiện nay?

GS.TS Nguyễn Đình Cử: Để thực hiện thành công, chúng ta cần sự đồng bộ của nhiều giải pháp vĩ mô, tập trung vào ba trụ cột chính sau đây:

Một là, kiến trì và đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi. Việc nâng cao chất lượng dân số đòi hỏi một “cuộc cách mạng” nhằm xóa bỏ các tập quán lạc hậu đã bén rễ hàng ngàn đời, chuyển từ hành vi sinh sản truyền thống sang hiện đại. Cần truyền thông để người dân từ bỏ hủ tục tảo hôn, hôn nhân cận huyết, thói quen không khám sức khỏe trước hôn nhân, tư tưởng ưa thích con trai; tầm soát trước sinh và sơ sinh.

Hai là, nhanh chóng bổ sung và hoàn thiện luật pháp về chất lượng dân số. Hạn chế của các đề án là tính pháp lý chưa cao và thường không được bố trí ngân sách cụ thể, kinh phí chủ yếu huy động hoặc lồng ghép, dẫn đến hiệu quả rất khiêm tốn trên thực tế. Cần sớm luật hóa các vấn đề liên quan đến chất lượng dân số để có hành lang

pháp lý vững chắc và sự đảm bảo về nguồn lực thực thi.

Ba là, Nhà nước cần ưu tiên ngân sách, có các khoản đầu tư “mới” để khuyến khích người dân thực hiện các dịch vụ như tầm soát bệnh tật bẩm sinh. Đặc biệt, tôi nhấn mạnh quan điểm phải xây dựng một quốc gia “không ma túy, không khói thuốc, hạn chế bia rượu”. Hiện nay, ngành công nghiệp thuốc lá, bia rượu đóng góp hàng chục ngàn tỷ đồng cho ngân sách, nhưng thiệt hại về sức khỏe và kinh tế do chúng gây ra còn lớn hơn nhiều. Mỗi năm người Việt chi hàng nghìn tỷ đồng mua thuốc lá, trong khi tổn thất kinh tế và chi phí điều trị cho 5 nhóm bệnh liên quan đến thuốc lá đã lên tới trên 20 nghìn tỷ đồng/năm. Chúng ta cần đề án là tính pháp lý chưa sách trước mắt mà thỏa hiệp với những tác nhân tàn phá thể chất, tinh thần và chất lượng giống nòi của quốc gia.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn GS.TS Nguyễn Đình Cử.

ĐẤT VÀ NGƯỜI XỨ TUYÊN

Vùng Phương Độ, Phương Thiện và Phương Tiến, nay thuộc phường Hà Giang 1, từ lâu được biết đến là quê hương của người Tày ba phương. Từ những cuộc thiên di, các cộng đồng người Tày đã cùng hội tụ, khai hoang, lập bản và gửi hồn cốt văn hóa vào tiếng đàn Tính, lời Then. Qua bao biến thiên của thời gian, những thanh âm ấy vẫn bền bỉ vang lên dưới mái nhà sàn, trở thành bản sắc văn hóa khiến bao du khách lưu luyến khi một lần ghé thăm.

Miền Tày ba phương

■ HOÀNG HÀ

NGÂN VANG NHỊP THEN

CHIỀU muộn ở Phương Độ, tiếng đàn Tính ngân lên từ một nếp nhà sàn nép mình dưới tán cọ. Giữa không gian yên ả của núi rừng, những thanh âm mộc mạc như dẫn người nghe ngược dòng thời gian, trở về với hành trình khai hoang, lập bản của cộng đồng người Tày ba phương. Bên bếp lửa, Nghệ nhân dân gian Nguyễn Văn Chừ khẽ chỉnh lại dây đàn rồi cất giọng Then. Những bà mẹ lặng im lắng nghe, như thể từng câu hát đang đánh thức ký ức đã được lưu giữ qua nhiều thế hệ.

Sinh ra trong gia đình nhiều đời làm thầy Then, từ thuở nằm nôi ông Chừ đã lớn lên cùng tiếng đàn Tính và những làn điệu Then của ông cha. Ông kể rằng, vùng Phương Độ, Phương Thiện và Phương Tiến từ lâu vẫn được người dân gọi bằng cái tên gần gũi: vùng đất người Tày ba phương. Ba phương ấy là ba dòng cư dân người Tày từ nhiều miền khác nhau tìm về dưới chân dãy Tây Côn Lĩnh, cùng khai khẩn ruộng nước, dựng bản lập làng. Mỗi nhóm mang theo những sắc thái riêng về tiếng nói, phong tục, nhưng theo thời gian tất cả đã hòa quyện để tạo nên một không gian văn hóa thống nhất. Trong sự giao thoa ấy, tiếng Then và tiếng đàn Tính trở thành sợi dây gắn kết cộng đồng, lưu giữ ký ức về cội nguồn và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Nghệ nhân dân gian Nguyễn Văn Chừ chia sẻ: "Với người Tày ba phương, Then

không chỉ là lời ca, mà còn là tiếng nói tâm linh, là cách con người gửi gắm ước vọng về cuộc sống bình yên, mùa màng no đủ và lòng biết ơn với trời đất".

Bởi vậy, với người Tày ba phương, Then không chỉ là một hình thức diễn xướng dân gian mà còn hiện diện trong lễ cầu an, lễ xuống đồng, lễ mừng nhà mới và nhiều nghi lễ quan trọng của cộng đồng. Qua từng lời ca là những lời răn dạy về đạo hiếu, tình nghĩa vợ chồng, sự thủy chung, lòng biết ơn thiên nhiên và cách ứng xử với bản làng. Tiếng Then vì thế kết nối con người với thế giới tâm linh, nuôi dưỡng những giá trị đạo đức, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa của cộng đồng qua bao thế hệ.

Đi dọc những bản làng của vùng đất người Tày ba phương hôm nay, không khó để bắt gặp những ngôi nhà sàn mái lá cọ vẫn được gìn giữ gần như nguyên vẹn. Hơn 90% hộ dân vẫn sinh sống trong những nếp nhà truyền thống, nơi những chiếc met tre, sọt nứa, quạt lá cọ hay khung cửi vẫn hiện diện trong nhịp sống hằng ngày. Không gian ấy không chỉ lưu giữ kiến trúc bản địa mà còn tạo nên môi trường để các giá trị văn hóa tiếp tục được trao truyền. Dưới mái nhà sàn, con cháu quây quần bên bếp lửa, người già truyền lại từng câu hát Then, từng nhịp đàn Tính và những câu chuyện về cội nguồn của dân tộc mình.

Để những thanh âm ấy không rơi vào quên lãng, nhiều năm qua các nghệ nhân

trong vùng vẫn lặng lẽ sưu tầm những làn điệu Then cổ, truyền dạy cho lớp trẻ và đồng hành cùng các nhà nghiên cứu tìm hiểu về Then ba phương. Điều đáng mừng là ngày càng có nhiều thanh thiếu niên tìm đến học đàn Tính, học hát Then, để những giai điệu tưởng chừng chỉ còn trong ký ức lại tiếp tục ngân lên giữa bản làng.

TIẾNG THEN NGÂN LÊN CÙNG BẢN SẮC

Nếu như trước đây, tiếng Then chủ yếu vang lên trong những nghi lễ của cộng đồng thì hôm nay, những thanh âm ấy đã bước ra khỏi không gian tín ngưỡng để hiện diện trong các câu lạc bộ văn hóa, lễ hội truyền thống và những bản làng du lịch cộng đồng. Điều đáng quý là trên hành trình ấy, Then không đánh mất bản sắc vốn có, mà vẫn giữ nguyên hồn cốt của một di sản sống trong lòng cộng đồng.

Ông Nguyễn Thái Học, Chủ nhiệm Câu lạc bộ hát Then Phương Độ cho biết, nhiều năm nay, các nghệ nhân trong vùng vẫn duy trì sinh hoạt định kỳ, cùng nhau sưu tầm, luyện tập những làn điệu Then cổ, truyền dạy cho lớp trẻ. Điều khiến ông vui nhất là ngày càng có nhiều thanh niên, học sinh tìm đến học đàn Tính, học hát Then. Những giai điệu từng có lúc đứng trước nguy cơ mai một nay được tiếp nối bằng tình yêu và niềm tự hào của thế hệ trẻ.

Cùng với việc truyền dạy, nhiều lễ hội truyền thống của đồng bào Tày như Lồng Tồng, Nàng Hai, Khâu Mầu, Lẩu Then Bjoóc Mạ... cũng được khôi phục. Trong mỗi mùa lễ hội, tiếng đàn Tính, lời Then, tiếng sáo, tiếng nhị hòa quyện cùng những điệu múa dân gian, tạo nên không gian văn hóa vừa linh thiêng, vừa đậm hơi thở cuộc sống, nơi con người gửi gắm ước vọng về mùa

màng, cuộc sống no đủ và sự gắn kết cộng đồng.

Từ những giá trị ấy, các thôn Tiến Thắng, Lâm Đồng, thôn Tha, Hạ Thành và Tân Thành từng bước xây dựng mô hình Làng Văn hóa du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn bản sắc dân tộc. Du khách tìm đến không chỉ để chiêm ngưỡng những ngôi nhà sàn mái cọ hay thưởng thức ẩm thực truyền thống, mà còn để được sống trong không gian văn hóa của người Tày, nơi tiếng Then vẫn ngân lên giữa nếp nhà, bếp lửa và nhịp sống thường ngày.

Ông Nguyễn Văn Cây, chủ Homestay ở thôn Tha, chia sẻ: "Tôi luôn nghĩ kết hợp không đơn thuần là đón khách đến lưu trú, mà là gìn giữ và kể câu chuyện về văn hóa của người Tày trong cuộc sống hằng ngày. Điều níu chân du khách không phải những dịch vụ cầu kỳ, mà chính bản sắc văn hiến di sản trong từng nếp nhà sàn, từng bữa cơm gia đình và từng câu hát Then. Những điều với chúng tôi vốn rất bình dị lại trở thành những trải nghiệm đáng nhớ với nhiều du khách".

Có lẽ cũng vì thế mà chị Katrina, du khách người Pháp, dù đã đặt chân đến nhiều bản làng du lịch ở nhiều quốc gia, vẫn dành nhiều tình cảm cho vùng đất người Tày ba phương. Chị cho biết: "Tôi lưu trú ở đây nhiều ngày để tận hưởng sự yên bình và tìm hiểu văn hóa của người Tày. Điều tôi yêu thích nhất là được lắng nghe tiếng đàn Tính và những làn điệu Then vang lên dưới nếp nhà sàn. Dù không hiểu hết lời ca, tôi vẫn cảm nhận được lòng hiếu khách và tình yêu mà người dân dành cho di sản của mình".

Trải qua bao biến thiên của thời gian, tiếng Then vẫn hiện diện trong đời sống của người Tày ba phương như một phần ký ức cộng đồng. Mỗi lời Then, mỗi tiếng đàn Tính không chỉ gợi nhắc hành trình khai hoang, lập bản của cha ông, mà còn tiếp nối mạch nguồn văn hóa, để bản sắc ấy được trao truyền qua nhiều thế hệ ■

GIẢI THOẠI

Bài thi ngẫu hứng

NHÀ thơ Mỹ Robert Frost (người từng 4 lần đoạt giải Pulitzer) khi còn là một chàng sinh viên đã tham gia một lớp học sáng tác thơ. Trong một buổi thi, giáo sư yêu cầu cả lớp viết một bài thơ về chủ đề "Phép màu" trong vòng hai tiếng đồng hồ.

Trong khi tất cả các sinh viên khác cầm cúi viết hàng trang giấy, Frost chỉ ngồi im lặng nhìn ra cửa sổ, ngắm những giọt sương mai đang tan dần dưới ánh nắng. Đến cuối giờ, ông chỉ viết đúng một câu thơ vào tờ giấy trắng rồi nộp bài:

"The mists of dawn are the sighs of the night." (Sương mù buổi sớm là tiếng thở dài của đêm.).

Vị giáo sư sau khi đọc xong đã đứng lặng người, rồi chấm cho Robert Frost điểm tuyệt đối kèm lời phê: "Một câu thơ làm hiện hình cả một thế giới. Đây chính là phép màu của thi ca". Giải thoại thể hiện rõ tư duy tinh lọc độc đáo của Frost: Thơ ca không nằm ở sự dài dòng, mà nằm ở sức nén của ngôn từ.

HẢI YẾN (Sưu tầm)



Đội văn nghệ dân gian luyện tập hát Then, đàn Tính.



Nhạc sĩ Thanh Phúc (1933 - 2020), tác giả của ca khúc bất hủ "Người Mèo ơn Đảng".

Khúc ca cuộc sống

TRONG dòng chảy bất tận của nền âm nhạc cách mạng Việt Nam, một tác phẩm có thể tỏa sáng nhờ giai điệu nhưng chỉ thực sự trường tồn khi được kết tinh từ chính hiện thực đời sống. "Người Mèo ơn Đảng" là một minh chứng sinh động cho chân lý ấy.

Cuối năm 1946, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vừa bùng nổ, chiến sĩ quân giới Nguyễn Văn Trung - thân sinh của nhạc sĩ Thanh Phúc theo đơn vị lên làm nhiệm vụ tại Hà Giang. Giữa khói lửa chiến tranh, gia đình ông cũng rời Hà Nội theo chân cha lên vùng căn cứ cách mạng. Khi ấy, Thanh Phúc vừa tròn 13 tuổi nhưng đã sớm hun đúc tinh thần cách mạng, trở thành đội viên Đội Tuyên truyền văn hóa thuộc Trung đoàn 165. Những bước chân nhỏ bé nhưng kiên cường của Thanh Phúc đã theo đoàn quân vượt núi, băng rừng, đi qua biết bao bản làng vùng cao biên giới phía Bắc và gắn bó sâu nặng với mảnh đất Hà Giang (nay là Tuyên Quang).

Những năm tháng gắn bó "ba cùng" (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với đồng bào Mông đã giúp Thanh Phúc đi trọn hành trình đổi thay của vùng cao. Những lớp bình dân học vụ sáng đèn, những con đường mở qua sườn núi, những nương ngô xanh dần trên đá xám... không chỉ khắc

Khúc hát tri ân

■ THU PHƯƠNG

70 năm trôi qua, ca khúc "Người Mèo ơn Đảng" của cố nhạc sĩ Thanh Phúc vẫn ngân vang như một khúc tráng ca về lòng biết ơn. Từ bản làng, phiên chợ đến những sân khấu lớn, bài hát đã vượt khỏi khuôn khổ một tác phẩm nghệ thuật để trở thành biểu tượng văn hóa, lưu giữ ký ức về hành trình đổi thay của đồng bào Mông dưới ánh sáng soi đường của Đảng.



Tiểu mục hát, múa "Người Mèo ơn Đảng" được Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang dàn dựng công phu để tham dự Cuộc thi Tiếng hát Người làm báo mở rộng năm 2026.

họa diện mạo mới của bản làng dưới ánh sáng soi đường của Đảng, mà còn trở thành mạch nguồn nuôi dưỡng cảm hứng sáng tác của người nhạc sĩ.

Ngày trở về Hà Nội, ký ức mênh mông mà mãnh liệt về miền đất vẫn đau đáu trong tâm trí người chiến sĩ - nhạc sĩ. Năm 1956, ở tuổi 23, nhạc sĩ Thanh Phúc chấp bút hoàn thành tác phẩm "Người Mèo ơn Đảng". Dù chỉ là sáng tác đầu tay nhưng ca khúc ngay lập tức gây tiếng vang lớn khi đoạt giải trong cuộc vận động sáng tác của Hội Nhạc sĩ Việt Nam. "Người Mèo ơn Đảng" chính phục công chúng không nhờ sự cầu kỳ trong kỹ thuật sáng tác, mà bằng tính chân thực của cảm xúc. Mỗi giai điệu, mỗi ca từ đều được kết tinh từ vốn sống của người lính từng gắn bó với đồng bào Mông, như chính lời tâm sự lúc sinh

thời của ông: "Tôi viết bằng sự thôi thúc của trái tim, chứ khi đó chưa hề nghĩ đến khúc thức hay kỹ thuật sáng tác".

Có lẽ vì thế, "Người Mèo ơn Đảng" mang một vẻ đẹp rất riêng. Không cần những nốt nhạc lên gân hùng tráng, giai điệu bài hát tuôn chảy mộc mạc, thấm đẫm âm hưởng dân ca Mông, tựa như lời tự tình của chính người vùng cao: "Bao đời nay sống nghèo lam lũ/Nay cuộc sống dân Mèo từ đây sáng rồi/Nhớ ơn Đảng đưa tôi, ta từ nay ấm no... Bản Mèo vui trong tiếng khèn/Người Mèo ơn Đảng suốt đời".

Đi cùng năm tháng

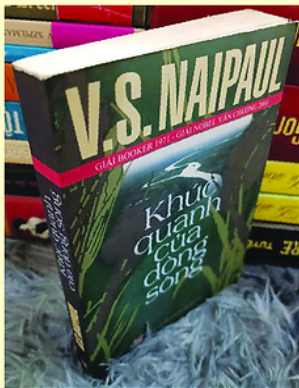
Suốt bảy thập kỷ qua, ca khúc "Người Mèo ơn Đảng" đã được nhiều thế hệ nghệ sĩ lựa chọn biểu diễn, từ Nghệ sĩ Ưu tú

Hồng Liên, ca sĩ Tố Hoa, Mỹ Lam, Sim Nồng đến các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp trên cả nước. Giai điệu ấy không chỉ được cất lên bằng cả tiếng Việt, tiếng Mông, mà còn được chuyển ngữ sang tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Trung, góp phần đưa hình ảnh, văn hóa vùng cao Việt Nam đến với bạn bè quốc tế.

Nhưng có lẽ, minh chứng thuyết phục nhất cho sức sống của tác phẩm không nằm trên sân khấu, mà ở chính đời sống của đồng bào Mông. Từ lễ hội, chợ phiên, Ngày hội Đại đoàn kết đến những buổi sinh hoạt cộng đồng, khúc hát vẫn được cất lên như một phần ký ức, bản sắc của bản làng. Theo nhạc sĩ Bùi Trường Giang (Đoàn Nghệ thuật Dân tộc tỉnh Tuyên Quang): "Sức sống của "Người Mèo ơn Đảng" bắt nguồn từ sự

cộng
giá tr
một
tư củ
cộng
Đó là
trong
đời s
N
Hoàn
với c
cao c
diễn
động
chuy
bản,
ngân
đèo n
trời n
hưởng
sức s
Su
giữ b
mà c
thể h
thì T
năm
Phòn
ca ng
viên
lựa ch
ơn Đ
Mông
xuất
ấn ri
truyền
hợp h
và bả
câu h
khán
hiểu
được
điều
chuy
B
Mèo
son c
còn l
bi củ
hiện
dân.
vững
phẩm
Nhân
thể v
đi củ

MỖI TUẦN MỘT CUỐN SÁCH



Cuốn sách là những suy tưởng sâu sắc về số phận con người trước những bước ngoặt của lịch sử.

Khúc quanh của dòng sông

■ MINH ĐỨC

KHÚC quanh của dòng sông là tiểu thuyết của V. S. Naipaul (Cao Việt Dũng dịch, Nhà xuất bản Lao động phát hành) kể câu chuyện về một quốc gia châu Phi thời hậu thuộc địa, cũng là bản suy tưởng sâu sắc về số phận con người trước những bước ngoặt của lịch sử. Đây cũng là một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất đưa V. S. Naipaul đến Giải Nobel Văn học năm 2001, được giới phê bình đánh giá là một trong những tiểu thuyết lớn của thế kỷ XX.

Nhân vật trung tâm của tác phẩm là Salim, một thương nhân gốc Ấn Độ đến lập nghiệp tại một thị trấn nhỏ nằm bên khúc quanh của một dòng sông lớn ở Trung Phi. Anh mang theo khát vọng về một cuộc sống bình yên và tương lai ổn định. Nhưng vùng đất ấy lại đang chìm trong những biến động dữ dội sau khi giành độc lập. Trong cơn lốc ấy, Salim chỉ là một con người bình thường cố gắng giữ lấy của hàng nhỏ, giữ lấy phẩm giá và giữ lấy niềm tin vào cuộc sống.

Trong sách, mỗi nhân vật đều là một biểu tượng của thời đại. Salim là hình ảnh của con người mất phương

hướng giữa những đổi thay lịch sử. Indar - người bạn tri thức từng du học phương Tây - đại diện cho thế hệ mang khát vọng hiện đại hóa nhưng bất lực trước hiện thực. Yvette là biểu tượng của sức hấp dẫn và khoảng cách của văn minh phương Tây. Trong khi đó, "Người Lãnh đạo" - nhân vật không có tên riêng hiện lên như hình tượng của quyền lực tuyệt đối, khởi đầu bằng những lời hứa về đổi mới nhưng dần bị cuốn vào vòng xoáy của sự sùng bái cá nhân và chuyên quyền.

Dòng sông trong tên sách không chỉ là bối cảnh mà còn là hình ảnh của lịch sử. Dòng nước vẫn không ngừng chảy, nhưng ở khúc quanh, con người không thể nhìn thấy điều gì đang chờ phía trước. Nhà văn gợi mở một chân lý giản dị nhưng sâu sắc: giành được độc lập mới chỉ là điểm khởi đầu; để xây dựng một quốc gia ổn định và phát triển cần nhiều hơn những khẩu hiệu hay những cuộc cách mạng. Điều quyết định là thể chế, pháp quyền, giáo dục, văn hóa và khả năng nuôi dưỡng những giá trị bền vững.

Thông điệp ấy vẫn còn nguyên giá trị trong thế

giới hôm nay, khi nh
nhiều khúc quanh -
và xây dựng bản sắc
quan trọng không ch
là xây dựng nền tảng
tốt sự ổn định, công

Với văn phong á
sâu triết luận, Khúc
đọc hiểu rằng trước
mỗi con người cần g
cách và khả năng nh
nên đánh mất.

Cuốn sách được
83 trong danh sách
thế kỷ XX. Sau gần
cuốn sách vẫn được
văn học thế giới, kh
còn bởi những suy n
sự phát triển và số p
ngoài của lịch sử ■

Bộ phim truyền hình “Lửa trắng” (đang phát sóng trên VTV3 - Đài Truyền hình Việt Nam) không đơn thuần chỉ là một tác phẩm giải trí thuộc dòng phim chính luận điều tra phá án. Bằng cách kể chuyện đa chiều, tác phẩm đã bóc tách một thế giới ngầm đầy rẫy hiểm nguy, nơi ma túy kiêu mới đang từng ngày len lỏi vào đời sống xã hội. “Lửa trắng” mang đến những góc nhìn trực diện từ người trong cuộc, qua đó gióng lên hồi chuông cảnh báo mạnh mẽ về nhiệm vụ bảo vệ thể hệ trẻ trước những cạm bẫy khó lường.



Các diễn viên tại buổi ra mắt phim Lửa trắng.

“Lửa trắng” cuộc chiến cam go với ma túy

■ GIANG LAM



Những cảnh quay đầy kịch tính thu hút nhiều khán giả theo dõi trong bộ phim Lửa trắng.

Bức tranh chân thực, khốc liệt

DƯỚI bàn tay đạo diễn Bùi Quốc Việt, “Lửa trắng” mở ra câu chuyện đầy kịch tính về một thế giới ngầm, nơi những loại ma túy mới đang âm thầm len lỏi vào đời sống giới trẻ thông qua các cuộc vui tương chừng vô hại. Phim theo chân các chiến sĩ Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (C04) bóc tách một đường dây tội phạm tinh vi từ những manh mối rời rạc liên quan đến loại ma túy mới mang tên “bụi trắng”. Từ những buổi tiệc tùng hào nhoáng, những phiên livestream giải trí, lực lượng chức năng đã từng bước lần ra một mạng lưới tội phạm có tổ chức hoạt động nhiều tầng nấc, được che giấu dưới vỏ bọc hợp pháp, đứng đầu là Lão Công - một ông trùm đa nghi, tàn nhẫn và Lan - bà trùm bí ẩn, quyền lực.

Đạo diễn Bùi Quốc Việt chia sẻ đây tâm huyết về tác phẩm của mình: “Chúng tôi muốn khán giả nhìn thấy rằng ma túy hôm nay không còn mang những hình ảnh để nhận diện như trước. Nó có thể xuất hiện dưới những lớp vỏ hào nhoáng, hiện đại và đánh trúng tâm lý của người trẻ. Vì vậy, bộ phim không chỉ là câu chuyện điều tra mà còn là lời cảnh báo xã hội”.

Thực tế, dòng phim cảnh sát hình sự của truyền hình Việt Nam luôn tạo được sức hút nhưng với “Lửa trắng”, bức tranh về tội phạm ma túy được cập nhật với một diện mạo hoàn toàn mới, bám sát hơi thở của thời đại công nghệ số. Tội phạm giờ đây khoác lên mình vỏ bọc của những doanh nhân thành đạt, sử dụng công nghệ cao để rửa tiền, điều hành đường dây và sẵn sàng dùng vũ khí “nóng” chống trả quyết liệt lực lượng chức năng.

Sự chân thực và khốc liệt của “Lửa trắng” có được là nhờ sự đồng hành toàn diện của lực lượng cảnh sát ngay từ giai đoạn tiền kỳ. Các chuyên gia đã tham gia cố vấn sâu sát về chuyên môn, nghiệp vụ, thẩm định từng sơ đồ chiến thuật cho đến từng lý tội phạm.

Thiếu tướng Vũ Hùng Vương, nguyên Cục trưởng Cục C04, người trực tiếp làm cố vấn cho bộ phim, thẳng thắn bày tỏ quan điểm dưới góc nhìn của một người trong cuộc: “Phải phản ánh được phương thức, thủ đoạn, tội ác của tội phạm ma túy, đồng thời phản ánh được cuộc chiến đấu của lực lượng công an nói chung và cảnh sát chống ma túy nói riêng. Phải phản ánh được cái chân thật ấy, không được lý tưởng hóa quá, bởi như vậy sẽ không đúng với thực tế”. Nhờ vậy, phim không thiên về việc tô hồng chiến công, mà đi sâu khắc họa những gian khổ, áp lực vô hình và sự hy sinh thầm lặng của các chiến sĩ giữa thời bình.

Bài học cảnh giác

Điểm sáng giúp “Lửa trắng” vượt ra khỏi mô-típ hình sự phá án thông thường chính là cách bộ phim mở rộng không gian kể chuyện, đi sâu vào số phận con người trong vòng xoáy của tội ác. Phim không phân định ranh giới thiện - ác một cách cứng nhắc. Bất kỳ ai, dù là người bảo vệ công lý hay kẻ trượt dài trong bóng tối, đều có những lớp tính cách phức tạp và những “vết thương” nội tâm.

Khán giả bị cuốn hút bởi một dàn diễn viên thực lực cùng những màn biến hóa khôn lường. Đó là bà trùm Lan do diễn viên Thu Quỳnh thủ vai, mang vẻ ngoài sắc sảo, tàn độc nhưng lại giấu kín những tổn thương sâu sắc. Đặc biệt, kịch bản liên tục tạo ra những cú “lật mở” về thân phận nhân vật. Đầu tiên phải kể đến bất ngờ ở tập 4 khi nhân vật Trương do Cù Thị Trà đảm nhận - xuất hiện ban đầu với hình ảnh một cô gái quyền rũ, tay sai đắc lực của đường dây tội phạm - bất ngờ lộ diện là một nữ công an chìm đang nằm vùng.

Khi khán giả vẫn chưa hết ngỡ ngàng, sức hút của phim tiếp tục bùng nổ ở tập 6 với một “cú lừa” ngoạn mục hơn mang tên Mai (Việt Hoa). Xuyên suốt những tập đầu, Mai

hiện lên như một cô gái nghèo cá tính, nổi loạn vô tình bị cuốn vào hàng ổ tội phạm. Thế nhưng, thân phận thực sự của cô chính thức được hé lộ: Mai là chiến sĩ công an chìm Hương Ngọc. Dưới vỏ bọc hoàn hảo là cô con gái bất hảo của ông trùm Lão Công, Hương Ngọc đã qua mặt sự đa nghi tốt độ của hân, chiến thắng cả bài kiểm tra ADN để thâm nhập sâu vào tổ chức tội phạm.

Những màn “quay xe” liên tiếp này khiến khán giả vô vàn đầy bất ngờ, háo hức đón đợi những diễn biến sinh tử ở các tập tiếp theo. Chia sẻ về vai diễn “nặng ký” mang tính bước ngoặt của mình, nữ diễn viên Việt Hoa bộc bạch: “Mai là nhân vật rất đặc biệt. Cô ấy mạnh mẽ, có phần bất cần, gai góc và nhiều góc khuất. Tôi phải thay đổi khá nhiều từ ngoại hình, trang phục cho tới cách thể hiện để có thể sống cùng nhân vật, bởi tính cách nhân vật hoàn toàn khác biệt so với tôi ngoài đời”.

Chi Đoàn Thị Hoa, Tổ dân phố Tân Hà 3, phường Minh Xuân, một khán giả trung thành của dòng phim VFC, Đài Truyền hình Việt Nam nhận xét: “Tôi thực sự bị đánh lừa ở những tập đầu. Việc kịch bản để thân phận công an chìm lộ diện sớm không hề làm giảm sự hấp dẫn, mà trái lại, nó đẩy sự kịch tính lên cao trào. Mỗi lần Suong đứng trước mặt ông trùm, tôi lại thất tim vì sợ cô ấy bị lộ. Phim lột tả quá chân thực những ranh giới sinh tử mà các chiến sĩ phải đối mặt, khiến người xem không thể rời mắt khỏi màn hình”.

Vượt lên trên những giây phút giải trí căng thẳng, “Lửa trắng” mang theo một sứ mệnh lớn lao hơn: trở thành một tài liệu truyền thông thực quan và sắc bén. Tác phẩm đặt ra những câu hỏi nhức nhối về trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc bảo vệ con trẻ trước những cạm bẫy tinh vi. Đánh giá về tính thời sự của cuộc chiến này, Đại tá Nguyễn Đức Tuấn, Phó Cục trưởng Cục C04, Bộ Công an cho biết, tội phạm ma túy ngày càng mạnh động, thường núp bóng doanh nghiệp và lợi dụng công nghệ cao. Do đó, lực lượng chức năng luôn xác định phòng ngừa xã hội là nhiệm vụ trọng tâm; trong đó công tác truyền thông đến các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là hệ trẻ nhằm nâng cao nhận thức là một trong những giải pháp vô cùng quan trọng.

Hiện nay, việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đang được triển khai trực tiếp, xuyên suốt đến tận các xã, phường, khu dân cư trên toàn tỉnh. Thông qua bộ phim, các bậc phụ huynh và thanh thiếu niên có thêm kiến thức để dễ dàng nhận diện hiểm họa bủa vây từ ma túy kiểu mới (núp bóng thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điện tử...).

Cuộc chiến chống ma túy là một hành trình dài đầy cam go, đòi hỏi sự đồng cảm của lực lượng chức năng, sự tinh táo của các bậc phụ huynh và bản lĩnh của chính những người trẻ. “Lửa trắng” tạo được dấu ấn khi vừa tôn vinh những người lính kiên trung, vừa thấp lèn ngọn lửa cảnh giác, thức giục mỗi cá nhân chung tay bảo vệ sự bình yên cho thế hệ tương lai ■

hường giữa giá trị nghệ thuật và lý tưởng xã hội. Bài hát phản ánh đúng giai đoạn lịch sử, nói đúng tâm tư đồng bào Mông và được chính đồngGIN giữ qua nhiều thế hệ. Lý do tác phẩm không chỉ tồn tại ký ức, mà vẫn hiện diện trong lòng hôm nay”.

Những cảm nhận ấy cũng được ca sĩ Dung, người nhiều năm gắn bó với chương trình nghệ thuật vùng biên sẽ từ chính trải nghiệm biểu diễn của mình: “Điều khiến tôi xúc động nhất là ở bất kỳ đâu, từ sân khấu đến những ngôi nhà văn hóa thôn quê, những cụ già, em nhỏ vẫn say sưa nghe hát theo: “Đây sườn núi lưng người Mèo ca hát/Sao còn sáng trên người Mèo ơn Đảng...”. Sự cộng hưởng ấy là minh chứng rõ nét nhất cho sức đặc biệt của tác phẩm”.

Đời sống ấy không chỉ được gìn giữ bởi những nghệ sĩ chuyên nghiệp, mà còn tiếp tục được trao truyền cho thế hệ trẻ. Tại vòng chung kết Cuộc thi hát Người làm báo mở rộng năm 2026 (tổ chức tại thành phố Hải Phòng), giữa nhiều ca khúc nổi tiếng quê hương, đất nước, phóng viên người Mông - Giảng Thanh đã chọn thể hiện ca khúc “Người Mèo ơn Đảng” bằng cả tiếng Việt và tiếng Mông. Tiết mục hát, múa không chỉ giành giải C, mà còn tạo dấu ấn sâu sắc cho đoàn Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang bởi sự kết nối hòa giữa nghệ thuật biểu diễn và văn hóa dân tộc. Khi những bài hát bằng tiếng Mông vang lên giữa không khí phòng, nhiều khán giả dù không thông thạo ngôn từ vẫn cảm nhận được vẻ đẹp mộc mạc, da diết của giai điệu và chiều sâu văn hóa mà tác phẩm mang đến.

Trong thập kỷ đã trôi qua, “Người Mông ơn Đảng” không chỉ là một dấu ấn sâu sắc mà còn là minh chứng cho sức sống bền bỉ của một tác phẩm được chưng cất từ thực tiễn và lớn lên trong lòng Nhân dân. Có lẽ, đó cũng là quy luật bền vững của nghệ thuật: Chỉ những tác phẩm bắt nguồn từ cuộc sống, được nuôi dưỡng bằng tình yêu thương và lòng dân đón nhận và gìn giữ mới có thể vượt qua thử thách của thời gian để sống mãi ngàn năm tháng ■

tiểu quốc gia vẫn phải đối mặt với thách thức của phát triển, hội nhập quốc tế. Và ở những khúc quanh ấy, điều cần thiết là thay đổi người cầm lái, mà còn cần để dòng chảy của lịch sử hướng về tương lai và tiến bộ.

tiềm tàng, sắc sảo và giàu chiều sâu, quan tâm đến đồng sông giúp người dân mọi miền động của thời đại, điều cần từ gìn giữ chính là bản lĩnh, nhân cách ra đời là những giá trị không

Modern Library xếp ở vị trí thứ 100 tiểu thuyết tiếng Anh hay nhất nửa thế kỷ kể từ ngày xuất bản, xem là một tác phẩm kinh điển của ông chỉ bởi giá trị nghệ thuật mà tầm sâu sắc về quyền lực, bản sắc, nhận con người trong những bước

Làng động

■ Truyện ngắn: **SUÔNG NGUYỆT MINH**

TÔI lớn lên đã thấy đất làng nâu sậm, đồng Cỏ bên đầm Vạc mênh mông. Dãy núi Tam Điệp im lìm mặc mây bay gió thổi từ ngàn năm. Cây gạo đầu làng già khụ khụ bung hoa đỏ cháy trời tháng Ba. Sáng sáng, dề từng đàn heo lục lạc đình đình, đang đang... leo qua eo Bát vào thung Dầu ăn cỏ. Chiều chiều, khi mặt trời gác núi, thợ sơn trắng ra khỏi cửa rừng, đàn bà trên đồng Cỏ rù nhau lũ lượt quảy quang gánh lên đường về nhà. Người đi sau, trâu đi trước rồi í ới gọi nhau sà xuống đầm Vạc tắm. Làng tôi bình an, trong trẻo đến vô cùng. Vậy mà đột nhiên, xối tung, lộn nhào tất cả...

Một đám đông đứng ngời lơ lơ ở cổng Bến Vó. Thì ra là những người làm thuê đang tụ tập tán phết, nói tặc và hút thuốc lào vặt, chờ việc. Ế ẩm quá. Cả đám đàn ông làm thuê láo nháo nhòm hằm dậy nhìn một người đàn ông chụp cái nón mới chạy cùn cụt trên đường rồi chỉ trỏ, xì xầm. Tôi nhận ra chú Đông và chào. Chú hỏn hỏn thờ cả ra hai lối tai:

- Anh Tâm về bao giờ vậy? Chú đi bắt xe Honda ôm lên bệnh viện huyện. Con Đào nhà chú gay lắm.

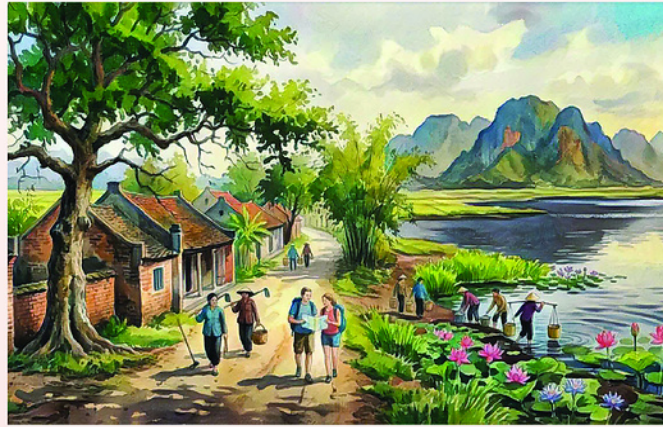
- Cháu vừa xuống xe. Em Đào bệnh gì, chú?

- Cả làng, người ta đang đồn ầm lên. Nó chửa với cái thằng quản lý nhà nghỉ ở đầm Vạc. Cái đó thì có thật. Nó hứa hẹn, nay nó cho tài vài mai nó cho thời son. Con Đào nhà này làm tiếp viên ở đó, ham tiền tối mắt lại, mắc bẫy. Tiên sư cái thằng Sở Khanh ấy, làm con người ta ẽnh bung lên rồi chạy làng. Vậy mà con Đào giấu. Giờ đang làm cô vắc, cho đẻ non. Thất đức quá. Nhà chú thật đức quá!...

Chú Đông đám ngực bình bịch, cứ như tại chú mà nên nông nổi này. "Con đại cái mang", đứa con hư hỏng có khi tại hoàn cảnh, nhưng lỗi bố mẹ là không dạy dỗ đến nơi đến chốn. Con gái càng phải dạy, càng phải lo lắng giữ gìn. Thời buổi này thà con gái ra khỏi nhà mà chửa có sự chuẩn bị trước hành trang vào "trường đời", rất gay. Cái môi trường mới ở làng đã tấn công vào nhà chú Đông trước, con gái chú bị gục ngã đầu tiên chăng? Tôi nao nao buồn. Bao biến động ở làng bắt ngờ đội đầu lên tới ngạc nhiên, ngỡ ngàng, niềm vui chen lẫn buồn...

Toàn những chuyện động làng. Bắt đầu bằng sự kiện người ta làm đường từ thị xã qua làng, men theo bờ đầm Vạc đến núi Ngọc, núi Vàng, vào hang Dơi. Đường lớn mở về, người thành thị đổ đến. Ban ngày, người nước ngoài khoác ba lô đi lóng nhóng ở đường làng, ban đêm mờ mịt vọng nằm ngủ ngay trên bờ đầm Vạc... Làn gió kinh tế thị trường cứ tưởng chỉ tung hoành ở chốn thị thành, nay cũng đã thổi tới làng tôi...

Chị gái tôi lấy chồng ở cuối làng. Nhà chị mở quán hát karaoke, bây giờ đã sang tên cho anh Kế "lặc". Bên kia đường, trước đây là cửa hàng mặt dịch quốc doanh, chuyên bán tạp hóa, khăn mặt, dầu hỏa, kim chỉ, mắm muối... Nhiều khi hàng hóa hết, chẳng ma nào đem đến, mấy cô mẫu dịch viên suốt ngày ngồi ngáp ngủ với mấy thứ hàng mẫu không bán. Bây giờ, xem quầy bưu điện, nhiều ki ốt bán phân bón, xi măng, sắt thép. Chiều tối người ta đem rau cỏ, thịt lợn ra bán... trông có vẻ vừa giống



Minh họa: **BÍCH NGỌC**

thị tứ vừa giống phố chợ.

Tiếng loa thùng xập xình và tiếng hát í eo từ trong ngôi nhà mái ngói vẩy cá bay ra càng thêm sốt ruột:

Trăm năm vật đổi sao dời

Biển sâu nên bãi, bờ bờ dầu xanh...

Bỗng có tiếng léo xéo, tiếng quát mắng, co kéo ở trong nhà. Một người đàn bà đầu tóc rũ rượi kéo xềnh xệch gã đàn ông ra hè. Thì ra là chú thím Hào. Thím Hào ở cuối làng, người lùn một mẩu, được cái mắt để nhưng lại để toàn thị met. Tôi nghe nói chú Hào buồn, chán đi uống rượu quanh năm ngày tháng, nhà nghèo rớt mồng tơi.

- Chạy nhà ra mặt chuột, cả làng cả nước đến mà xem này. - Thím Hào nắm cổ áo chú chắc quá. - Hìm! Cất trụi đầu con tóc vàng ấy cho tao.

- Bà không được phép làm thế.

- A. Cái thằng Kế "lặc" thật chán. Tao thì tao báo công an.

Hai tiếng công an rất có sức nặng, tự nhiên anh Kế "lặc" nhún nhún:

- Bà Hào cứ bình tĩnh, chuyện đâu có đó.

- Vì mày mà cót thóc nhà tao hết. Con Hìm đâu, xống vào.

- Thôi... thôi. Tôi xin... tôi xin mẹ cái Hìm. - Chú Hào van vi.

Có tiếng kêu trong nhà: "Bật nhạc to lên". Lập tức lời hát vang tai: *Người ở người ở đừng về. Người về em chẳng í í cho về...*

Tôi bước vào hằm trong nhà. Các cô gái ngồi im thin thít hét.

Tôi chường cái mặt ra:

- Thím Hào bình tĩnh đã nào. Làm ầm lên phồng có lợi gì?

- Tao đếch bình tĩnh đây... Ó, thằng cu Tâm. Mối về à? Đấy mày thấy chú mày có đơ không?

Chú Hào gãi gãi tai:

- Kia, anh Tâm nói với thím hỏn tôi.

Được thế, thím Hào lu loa, kể lể. Hóa ra chú Hào đi hát Karaoke. Trước mang tiền mua rượu đi hát, sau tiền mua rượu hết thì xúc trộm thóc trong nhà. Thím Hào sinh nghi. Quái thật! Chuột bỏ bẫy bà hết rồi, nhà thì ăn tiêu từng tiệm, có đám bán đầu mà cót thóc cứ với dần, lại đúng lúc con Hìm giặt quần áo voi thấy vết son đỏ in rõ hình cái môi trên vai à. Thế là nghi lại càng nghi, hai mẹ con thím bán nhau cái hàng

rào đi lối vườn sau rình bắt đúng lúc con bé tóc vàng đang quàng tay lên vai chú hát...

Tôi phải trở hết tài "vào Nam ra Bắc", ăn cơm thiên hạ ra để "tháo ngời nổ". Mãi, thím Hào mới chịu thôi. Thím ghé vào tai tôi thì thào: "Tao cũng lên gân dọa chú mày với chúng nó thế thôi. Làm quá chú mày bỏ mấy mẹ con vịt giới nhà tao. Khổ". "Thím nghĩ thế là phải". Lúc về, thím còn giắt cái kéo từ tay con Hìm dử vào mặt con bé tóc vàng, rồi vênh mặt nguyệt anh Kế "lặc". Đàn bà ghê gớm thật, họ đã làm cái gì là làm được hết, đàn ông có chạy đằng trời. Khiếp thật!

Anh Kế "lặc" chán ngán:

- Tự nhiên rước nợ vào thân. Tôi cứ tưởng làm quán Karaoke phát tài. Ai ngờ...

Tôi bảo:

- Em thấy nó bất ổn thế nào ấy. Không hợp với làng quê mình.

- Thật thế. Cứ vài bận thế này là đóng quán.

Gần trưa, tôi đành quay trở lại nhà mình. Chị tôi cũng đi thị xã vừa về, đi ô tô tài hẳn hoi. Mấy đứa bé vẫn đi học, nhà vắng quá. Vừa thấy tôi chị đã sụt sướt, kể lể:

- Con bé ấy có đẹp tốt gì cho cam. Người thì lùn tịt một mẩu. Tóc nhuộm nâu đỏ như râu ngô. Mặt phen phet bằng cái thớt. Chị được cái trẻ kéo lại. Chả hiểu anh Thà cậu phải lòng nó cái nỗi gì?

Tôi thì thảm:

- Chị đừng nói với bu nhé. Chẳng giải quyết được gì mà bu thương chị, lại buồn.

Sau chuyện ấy, tưởng chị gái tôi gục ngã, nhưng chị đứng dậy được. Chị gái vay nửa đàn dê của bu tôi, bán lấy tiền xoay sang buôn chuyện, thu gom ốc nhồi, cá quả, ba ba, gà ri và dê, chớ... đưa lên các quán đặc sản trên thị xã.

Chị phân nản chề chông, giọng ân hận:

- Cậu không biết chứ, tôi phải mông má cho anh rể cậu hơn người. Trông hằm keng trai hẳn lền. Hơn đứt mấy ông thợ cày, thợ sơn trảng.

- Vậy nên cóc mò cò xoi. Khổ thân chị.

- Chị còn lên thị xã mua thuốc về nhuộm tóc bạc cho hẳn nữa. Chị sắm cho hẳn mấy bộ quần bò, áo phông, cái áo có dòng chữ khi gió kia kia.

Chị chỉ cái áo treo trên mắc. Giời ả! Dòng chữ tiếng Anh: "Forget me not" (Xin đừng quên tôi). Mặt chị hỏn hơn tôi tiếp:

- Trông hằm chả khác trai lơ. Ấy là chị nghĩ: Quán phải ra quán, người phải ra hỏn người, khách hàng mới nể. Có tiền hằm đi đánh bạc rồi theo gái, cậu ạ. Ngấm lại hóa ra mình đại. Đại quá!

Bây giờ, làng bỗng dựng thành phố làng. Hàng hóa, đồ ăn... cái gì cũng có. Quán thịt chó nhà Long "béo", quán lòng lợn tiết canh nhà Văn gù cũng mắc điện thoại. Người thành phố coi ốc, lươn, ba ba là đặc sản chứ làng Sơn Hạ tuần nào chả ăn. Đầm Vạc đẩy tha hồ xuống mò.

Văn chiêu.

Núi con Rùa đổ bóng xuống một góc đầm Vạc. Gió Nam lũng lũng đuổi nhau trên đồng lúa, đồng cỏ tạo nên vô vàn sóng lúa, sóng cỏ, nhìn mãi không chán mắt. Dân làng Sơn Hạ đi làm ở thung Dầu, đồng Cỏ trên đường về nhà tạt xuống đầm Vạc tắm. Đàn ông, con trai cởi trần mặc mỗi quần đùi nhảy xuống xuống nước. Đàn bà, con gái y tú hỏn mặc nguyên cả quần áo xuống bên trong của mình, ngụp, lặn dưới nước đầm trong mát. Lúc đi về nhà quần áo ướt thướt, nước chảy dòng dòng dưới bắp chân. Cái hiện đại rầm rộ về làng không thể bóp chết ngay cái dân dã thôn quê có sức sống riêng là vậy. Ngộ nhất là mấy ông bà Tây du lịch ba lô xì là xì lỏ, chỉ chỏ vào đoàn người quần áo ướt lứt thướt. Người làng vẫn tắm dưới đầm Vạc lên bờ cười chi và trêu họ, rồi cười rẻ lên...

Mấy đêm liền, tôi nằm ở chõng tre bên cửa sổ không ngủ nhìn ra đầm Vạc. Vạc vẫn mờ mịt từng đàn dưới hồ. Thịnh thoảng le le, vịt trời giạt mình kêu vang một góc đầm. Đèn pha ô tô mỗi khi qua khúc ngoặt quết sáng lung. Tiếng còi toe toe. Tiếng người đi buôn sớm đón xe lái xáo. Tiếng dê trong chuồng lục lục... Hoang sơ và hiện đại, bao ầm thanh lân lộn ở làng lúc đêm chửa hết sáng sắp về.

Lại một đêm tôi không ngủ, đây là đêm cuối tuần. Bu tôi chốc chốc lái họ khác. Chị tôi gọi con lớn dậy, hai mẹ con bên đố ô tô xem công việc tập kết và đóng hàng để chờ lên thị xã. Bu tôi ngồi dậy nhẩn nha vấn tóc.

- Dẫn làng mình học theo cái mới cũng nhanh thật, bu nhi.

- Đạo thầy anh con sống, ông ấy giải lời sấm, bao năm nay động làng.

- Bu ạ. Dưới làng Quỳnh người ta làm du lịch Thác Xanh, mạn Yên Khánh người ta làm du lịch đồng Tâm Cốc có nhón nháo, võ làng như làng mình đâu?

Nhưng rồi tôi lại nghĩ: Không phải võ làng! Làng tôi đang trong cơn trở dạ sinh thành. Con trở dạ sinh thành nào mà chẳng đau đớn, vật vã?

Một tuần sau tôi lại đi xa làng.

Nhà ga ồn ào và nhộn nháo, người đi người tiễn, người về, người đón. Những khuôn mặt tươi tỉnh rạng rỡ, những khuôn mặt mệt mỏi chờ đợi, những khuôn mặt lo lắng, bồn chồn... ở sân ga. Có bao nhiêu khuôn mặt ấy từ làng ra đi và bao nhiêu sẽ trở về?

Tàu từ từ vào ga. Người trên tàu chơ từ trong Nam ra lục tục xuống bến. Ô kia! Ai như anh rể tôi. Anh Thà! Tóc tai bù xù, râu ria không cạo lỏm chỏm. Hai mái tóc lại và mắt trũng sâu. Trông anh còm nhom như ngày tôi còn ở nhà ăn sắn lát, khoai đọt. Chỉ khác là cái mũi bê rẻ sỏn trên đầu, cái quần bò xám cũ kỹ, cái áo phông có dòng chữ Anh: "Forget me not" trước ngực, mồ hôi muối đọng trắng lóng lóng đầm. Anh rể xuống tàu chỉ có người không, một tay cầm thuốc lá, một túi quần...

"Cốc chết ba năm quay đầu về núi". Anh rể tôi lại về làng ■

VÂN KHÁNH

Côn Đảo

Lặng im nghe sóng dịu dàng vỗ êm
 biển kia thôi âm âm gào thét như đêm
 hăm ba tháng Giêng năm ấy
 gió hàng dương xao động
 lay thức nỗi đau chưa nguôi.
 Lặng im nhìn cây lê ki ma vữa trở hoa tình khô
 đổ bóng mát xanh xuống năm mô liệt nữ
 chị Sáu đã hóa thành bất tử
 hòa với biển trời non nước Côn Sơn.
 Lặng im lặng im lặng im
 trước nghĩa trang Hàng dương
 trùng trùng sóng gió
 bao người con đã ngã xuống đất này
 cho mầm sống tươi xanh.
 Xin cúi đầu biết ơn
 Hai tiếng thiêng liêng: Côn Đảo.

NGUYỄN THỦY

Viếng Cha!

Vượt ngàn sông núi, cung đường
 Viếng người con đến chiến trường thuở xưa
 Gió Lào bỏng rát sang mùa
 Dọc đường mòn vẫn rừng thưa ngút ngàn
 Lối vào phía ấy nghĩa trang
 Mộ kê bên mộ trắng hàng con qua
 Nắng xuyên Quảng Trị chiều tà
 Nén nhang cháy khúc ruột rà nơi đây
 Cha ơi! năm tháng vơi đầy
 Yên bình đất nước từng ngày sang trang
 Máu xương đổi lấy huy hoàng
 Dầu bao đồng đội chưa hàng khắc tên
 Muốn đời mãi mãi không quên
 Hy sinh này để vững bền mai sau
 Chắp tay con lại nguyện cầu
 Người cha bất tử được sáu giắc vàng.

THỜI AN

Đứng bên bờ sông

Có một tháng Bảy
 ... đứng rất lâu bên dòng sông quê,
 nghe phù sa kể chuyện
 bằng thứ ngôn ngữ mềm như nước.
 Bên kia bờ,
 những bãi ngô đang thì con gái,
 mùi rơm mới hong đây trên vai gió,
 con cò trắng chao nghiêng một nhịp,
 để khoảng trời cũng chợt nghiêng theo.
 Tôi đi qua bao thành phố,
 gặp nhiều ánh đèn sáng hơn trăng,
 nhiều con đường thẳng hơn con đê cũ.
 Mà lạ,
 chỉ cần nghe mùi mưa đầu hạ,
 lòng đã quay về nơi có tiếng má gọi con.
 Tháng Bảy chẳng giữ lại riêng ai
 Nó chỉ lặng lẽ cài lên ký ức
 một hành hoa dại ven đường
 để mỗi lần nhớ quê
 trái tim lại nở thêm một khoảng thắm.



Minh họa: NGỌC AN

TRẦN KỶ DUYÊN

Mẹ và tháng Bảy

Mẹ tìm gì trong mắt
 Mà một trời xa xăm
 Ngoài hiên chiều nắng tắt
 Tháng Bảy cũng về ngang

Gió đùa trên tóc trắng
 Mùa nổi mùa phơi phai
 Hoa cải vàng trên rẫy
 Hạ bao lần đi qua

Mẹ bưng mửa đội nắng
 Trên quãng đường gian truân
 Để tình yêu lớn mãi
 Trong mái ấm tình thân

Tháng Bảy về trầm lắng
 Ngõ còn những thanh âm
 Mẹ một thời gồng gánh
 Cho con vẹn bóng hình.

HUYNH THỊ MỘNG TUYẾN

Tự khúc tháng Bảy

Tháng Bảy về trong giọt nắng bàng khuâng
 Bên thềm cũ rêu phong mùa nhớ
 Con đường vắng bước chân về bờ ngõ
 Tiếng thời gian theo năm tháng lặng thắm.

Tháng Bảy về trong cánh gió xôn xao
 Con diều giấy rớt bên chiều vội vã
 Dòng sông xưa chờ mùa xa ngái
 Mái khói chập chờn giữ mãi hồn quê.

Tháng Bảy về trong nỗi nhớ ngày xưa
 Triền đê cũ những màu hoa thắm lặng
 Chuồn nâu, chuồn đỏ đứng bên bờ im vắng
 Ôi tuổi thơ qua mất tự bao giờ?

Tháng Bảy về trong nước mắt li hương
 Ngày trở lại tóc pha sương màu nắng gió
 Chiều quê có dáng mẹ gầy trước ngõ
 Mong ngóng đứa con xa mỗi bước quay về...

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Mộ không tên

Vùi xuống nơi này
 tuổi hai mươi
 thịt xương hay cỏ tích
 trăng khuya năm tháng rùng u tịch
 gió đạt bờ mây lau trắng bay

mọc lên tự đất này
 là ngọn khói
 khói hương bay đi, chân hương ở lại

chân hương gọi thăm cùng cỏ dại
 đêm, từng đêm
 tên anh

trong tiếng rừng gió thổi
 tên anh
 đêm, từng đêm mẹ gọi
 chỉ mộ là không tên.

VŨ QUẢN PHƯƠNG

BÀI thơ "Mộ không tên" của nhà thơ Vũ Quản Phương vốn đã mang một nỗi đau đau nhân văn sâu sắc về những người lính ngã xuống khi tuổi đời vừa hai mươi. Nhưng khi đặt tác phẩm này vào bối cảnh chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sỹ, từng câu chữ như được tiếp thêm dòng máu nóng, vữa xót xa vữa oai hùng: *Vùi xuống nơi này/tuổi hai mươi/thịt xương hay cỏ tích*.

Ba chữ "tuổi hai mươi" đứng biệt lập như một cái khung lại đây xót xa. Đó là độ tuổi đẹp nhất của đời người, bỗng chốc gửi lại vào lòng đất sâu. Sự hy sinh ấy khắc liệt đến mức ranh giới giữa cái thực và cái huyền thoại nhòa đi trong câu hỏi "thịt xương hay cỏ tích". Hình ảnh này gợi nhắc đến những mặt trận rực lửa, nơi các thế hệ thanh niên mang theo lời thề "Sống bám đá, chết hóa thành bất tử".

Thời gian trôi qua, chiến tranh lùi xa, nhưng khoảng trống nơi đại ngàn vẫn chưa bao giờ được lấp đầy: *trăng khuya năm tháng rùng u tịch/gió đạt bờ mây lau trắng bay*.

Sự đối lập giữa cái vô hạn của "năm tháng" với cái quạnh hiu của "rùng u tịch" vẽ nên bức tranh thiên nhiên biền cương lạnh lẽo. Sắc "lau trắng bay" như dệt nên một màu tang tóc, một mái đầu bạc trắng của người ở lại. Chính trong sự tịch mịch, lạnh lẽo ấy của núi rừng, những bước chân của chiến dịch quy tập hài cốt liệt sỹ trở nên thiêng liêng hơn bao giờ hết.

Sự sống và linh hồn của những người ngã xuống không mất đi mà hóa thân vào một hình tượng biểu cảm độc đáo: *mọc lên tự đất này là ngọn khói/khói hương bay đi, chân hương ở lại*.

Liệt sĩ hóa thân thành một "ngọn khói" thanh tao, tự do bay lên trời xanh, hòa cùng linh khí quốc gia. Nhưng nhức nhối nhất là cái nhìn cận cảnh vào "chân hương". Khói bay đi nhưng chân hương bám chặt vào đất mẹ, để rồi từ đó, một âm thanh vô thanh cất lên: *chân hương gọi thăm cùng cỏ dại/đêm, từng đêm/tên anh*. Việc xác định danh tính cho các anh là một cuộc tìm kiếm nhọc nhằn, có những hài cốt không còn ký vật, chẳng thể gọi tên. Nhưng cỏ dại đã thuộc tên anh, đất đai hằng đêm vẫn thì thầm danh tính của anh. Dù chưa được khắc lên bia đá, tên của anh đã là một phần của mạch ngầm đất nước.

Bài thơ khép lại bằng một nghịch lý đầy nghẹn ngào, đầy cảm xúc lên đỉnh điểm: *trong tiếng rừng gió thổi/tên anh/đêm, từng đêm mẹ gọi/chỉ mộ là không tên*.

Một cấu trúc tương phản sâu sắc: Tên anh vang vọng trong tiếng gió đại ngàn, tên anh nằm lòng trong tiếng gọi khắc khoải của người mẹ già nơi quê nhà hằng đêm. Anh có tên, một cái tên được sinh ra từ tình yêu và sự hy sinh. Thế nhưng, kết cục lại là "chỉ mộ là không tên". Năm mô vô danh là chứng tích kiêu hùng và đau đớn nhất của một thời kỳ máu lửa. Các anh đã dâng hiến cả cuộc đời, cả khuôn mặt và danh tính riêng để đổi lấy hòa bình cho Tổ quốc.

"Mộ không tên" của Vũ Quản Phương không dừng lại ở sự bi thương. Khi soi chiếu vào chiến dịch quy tập hài cốt liệt sỹ đang diễn ra, tác phẩm trở thành khúc tráng ca thức tỉnh tâm thức người sống. Những ngôi mộ chưa có tên kia chính là lời nhắc nhở vĩnh cửu về lòng biết ơn, khẳng định một giá trị thiêng liêng: Các anh có thể không tên trên bia mộ, nhưng mãi mãi vang danh trong ký ức của Nhân dân.



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Nguyễn An

Người Việt góp phần kiến tạo Tử Cấm Thành

■ DUY ANH

Một lần đến thăm Tử Cấm Thành tại Bắc Kinh, Trung Quốc, tôi được nghe kể về một người Việt Nam giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng cung điện này. Tìm hiểu các tài liệu lịch sử, được biết ông là Nguyễn An (1381 - 1453) người quê vùng Hà Đông. Sau khi nhà Minh xâm lược Đại Việt năm 1407, ông cùng nhiều nghệ nhân, thợ thủ công và trí thức bị đưa sang Trung Quốc. Chính tại nơi đất khách, tài năng của ông đã được phát hiện và trọng dụng.

CÁC sử liệu quan trọng của Trung Quốc như Minh sử, Minh thực lục và Thủy Đông nhật ký đều dành những lời đánh giá rất cao cho Nguyễn An. Theo Minh sử, ông là "người Giao Chi", nổi tiếng thông minh, giỏi tính toán và tinh thông nghề xây dựng. Khi Vĩnh Lạc Đế quyết định dời đô từ Nam Kinh ra Bắc Kinh, Nguyễn An được giao tham gia những công trình trọng yếu. Sử sách ghi nhận ông "mắt đo, lòng tính đều hợp quy chế", nghĩa là mọi tính toán về quy hoạch, kích thước và kết cấu đều chuẩn xác đến mức quan Bộ Công chỉ việc dựa vào đó để thi hành.

Đó là một lời đánh giá hiếm thấy trong chính sử phong kiến. Nó cho thấy Nguyễn An không đơn thuần là một người thợ tài hoa mà là người có vai trò như một "tổng công trình sư". Theo cách gọi ngày nay, ông vừa là kiến trúc

sư trưởng, vừa là kỹ sư xây dựng, đồng thời là người tổ chức và điều hành thi công những dự án quy mô quốc gia.

Vai trò ấy càng được khẳng định qua những ghi chép trong Minh thực lục. Không chỉ tham gia xây dựng Tử Cấm Thành và hệ thống thành Bắc Kinh, Nguyễn An còn nhiều lần được giao chỉ huy việc sửa chữa ba đại điện sau các vụ hỏa hoạn, xây dựng chín cửa thành, các công trình thủy lợi và nhiều kiến trúc quan trọng khác. Mỗi lần hoàn thành nhiệm vụ, ông đều được triều đình ban thưởng và tước hiệu giao thêm trọng trách.

Còn Thủy Đông nhật ký viết: "Nguyễn An, người Giao Chi... giỏi tính toán, có biệt tài kiến trúc. Thành Bắc Kinh, chín cửa thành, hai cung, ba điện, năm phủ, sáu bộ... đều có công lao rất lớn".

Ngày nay, Tử Cấm Thành có



Ngũ hoa viên, một không gian xanh mát bên trong Tử Cấm Thành.

diện tích khoảng 720.000 mét vuông với gần 1.000 tòa nhà và hơn 8.700 gian phòng. Trải qua hơn sáu thế kỷ, quần thể kiến trúc đồ sộ này vẫn là biểu tượng của nghệ thuật xây dựng phương Đông và được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới. Trong kỷ tích ấy có dấu ấn của Nguyễn An - một người con Đại Việt.

Điều khiến nhiều học giả tiếc nuối là ở Việt Nam, Nguyễn An vẫn chưa được biết đến rộng rãi như tầm vóc lịch sử của ông. Những nghiên cứu chuyên sâu về ông còn khá ít, chủ yếu dựa trên việc khai thác sử liệu Trung Quốc. Trong khi đó, tại Trung Quốc, nhiều tài liệu vẫn nhắc

đến Nguyễn An như một trong những kỹ sư xây dựng xuất sắc nhất thời Minh.

Có lẽ điều làm nên giá trị lớn nhất của Nguyễn An không chỉ nằm ở những công trình đồ sộ. Ông là minh chứng cho sức mạnh của trí thức và tài năng. Trong hoàn cảnh trở thành người xa xứ, ông vẫn vươn lên bằng năng lực chuyên môn, chính phục sự ghi nhận của một triều đại hùng mạnh. Điều đó cho thấy từ nhiều thế kỷ trước, người Việt đã có những con người sở hữu trình độ kỹ thuật, tư duy quy hoạch và năng lực tổ chức ngang tầm với những nền văn minh phát triển trong khu vực.

Tuy nhiên, khi nhìn nhận về



Tử Cấm Thành - Di sản Thế giới.

Nguyễn An, cũng cần có thái độ khoa học. Đến nay, chưa có sử liệu nào khẳng định ông là người duy nhất thiết kế Tử Cấm Thành. Đây là công trình quốc gia được thực hiện bởi hàng trăm quan lại, kỹ sư và hàng chục vạn nhân công trong nhiều năm. Những gì sử liệu xác nhận là Nguyễn An giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình quy hoạch, tổ chức và chỉ huy xây dựng nhiều hạng mục của kinh đô Bắc Kinh. Chỉ riêng điều đó cũng đủ để ông trở thành một trong những người Việt có ảnh hưởng lớn nhất đối với lịch sử kiến trúc thế giới.

Lịch sử luôn có những khoảng lặng cần được lấp đầy bằng những nghiên cứu nghiêm túc. Nguyễn An là một trong những nhân vật như thế. Việc tiếp tục khai cứu, dịch thuật và giới thiệu các tư liệu gốc về ông không chỉ giúp làm sáng tỏ chân dung một thiên tài kiến trúc, mà còn góp phần khẳng định vị trí của người Việt trong dòng chảy văn minh nhân loại. Đó cũng là cách để hậu thế tri ân một người con của đất Hà Đông đã để lại dấu ấn trường tồn trên một trong những công trình vĩ đại nhất thế giới.

(Tổng hợp từ các tài liệu lịch sử, có sử dụng AI)

XEM GÌ Ở ĐÂU?

TRONG hai ngày 11 và 12/7, khán giả có thể theo dõi đêm chung kết Lễ hội pháo hoa Quốc tế Đà Nẵng trên VTV, hoặc loạt phim truyền hình TTV Tuyên Quang và các phim điện ảnh đang chiếu tại Lotte Tuyên Quang.

Đêm chung kết và bế mạc Lễ hội pháo hoa Quốc tế Đà Nẵng giữa hai đội Trung Quốc và Bồ Đào Nha được truyền hình trực tiếp trên kênh VTV1 vào lúc 20 giờ 10 phút, ngày 11/7/2026.

- TTV Tuyên Quang
- 8h00: Ngủ long đại náo - Tập 6, 7.
- 10h30: Sát mệnh anh hùng - Tập 2, 3.
- 12h00: Đóa hoa ẩn mình - Tập 2, 3.
- 18h00: Tình yêu đối lứa - Tập 2, 3.
- 21h15: Tận hiến - Tập 10, 11.
- 22h20: Gia đình số 1 - Tập 77, 78.

- Lotte Tuyên Quang
- Minions & quái vật.
- Quý bắt hồn (18 tuổi trở lên).
- Âm ảnh (18 tuổi trở lên).
- Mẹ ơi, về nhà.

CẢNH TRỰC



Cảnh trong phim "Tình yêu đối lứa".

NHIP CẦU NHÂN ÁI

Mong giúp xóm chạy thận

■ MINH THỦY

Ăn mình trong một con ngõ nhỏ ở Tổ dân phố 17, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang là khu nhà trọ cũ kỹ mà nhiều người vẫn gọi là "xóm chạy thận". Nơi đây là chỗ ở tạm của 17 bệnh nhân suy thận mạn đến từ các xã vùng cao trong tỉnh, đang từng ngày chống chọi với bệnh tật để duy trì sự sống.

NHỮNG căn phòng trọ chỉ rộng khoảng 7-10 m², vừa là nơi ăn, ngủ, sinh hoạt của cả gia đình. Điều kiện sinh hoạt còn nhiều thiếu thốn, mùa hè nóng bức, mùa mưa ẩm thấp, nước sinh hoạt chủ yếu lấy từ giếng khoan.

Phần lớn bệnh nhân là đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Mỗi tuần, họ phải đến Khoa Nội tim - Tiết niệu - Lọc máu, Bệnh viện Đa khoa Hà Giang để chạy thận ba lần. Sức khỏe suy giảm khiến nhiều người không còn khả năng lao động, chỉ có thể nhặt phế liệu hoặc làm thuê những công việc nhẹ để trang trải cuộc sống.

Hơn 7 năm nay, vợ chồng bà Triệu Thị Sai và ông Triệu Văn Liễu, dân tộc Dao, ở xã Đường Hồng cùng nhau chạy thận định kỳ. Mỗi lần vào viện là một lần hai vợ chồng đồng viên nhau vượt qua những cơn đau và sự mệt mỏi sau điều trị.

Ở căn phòng bên cạnh, vợ chồng bà Hoàng Mùi Chiêu và ông Hoàng Căn Chải, ở xã Đường Hồng cũng chung số phận khi cả hai đều mắc suy thận, phải chạy thận thường xuyên. Chi phí ăn ở, thuốc men và tiền thuê trọ hằng tháng từ 500.000 - 600.000 đồng trở thành



Các bệnh nhân xóm chạy thận, Tổ dân phố 17, phường Hà Giang 2, được truyền máu tại Khoa Nội tim - Tiết niệu - Lọc máu, Bệnh viện Đa khoa Hà Giang.

gánh nặng với gia đình gần như không còn nguồn thu nhập ổn định. Điều họ mong mỏi không phải cuộc sống đi đày, mà chỉ có một nơi ở sạch sẽ, kang trang hơn để yên tâm điều trị và giảm bớt khó khăn trong những ngày chống chọi với bệnh tật.

Sau 5 ngày Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang đăng tải thông tin về hoàn cảnh của 17 bệnh nhân suy thận mạn trong chuyên mục "Nhịp cầu nhân ái", chương trình đã nhận được trên 15 triệu đồng từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà hảo tâm và bác đọc gần xa ủng hộ. Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, sẻ chia của các tổ chức, cá nhân và bạn đọc để các bệnh nhân có thêm điều kiện điều trị, giảm bớt gánh nặng cuộc sống và vững tin hơn trên hành trình giành giật sự sống.

Mọi sự giúp đỡ xin gửi về bạn Trần Thị Minh Thủy, Phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, STK: 8100215014802, Ngân hàng Agribank, ĐT: 0976 840 865.

Việc tử tế

Công an xã dùng mạng xã hội tìm người thân cho cháu bé đi lạc

TỐI 3-7, nhận được tin báo của người dân về một cháu bé đi lạc tại khu vực thôn Thanh Trung, Công an xã Ngọc Bay đã nhanh chóng có mặt tại hiện trường để tiếp nhận và đưa cháu bé về trụ sở đơn vị.

Lực lượng Công an đã thông báo đến các thôn, làng trên địa bàn và khu vực Chùa Trung Thành để tìm kiếm thân nhân. Đồng thời, Công an xã đăng tải thông tin, hình ảnh lên trang Facebook “Công an xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi” cùng các nền tảng mạng xã hội khác để cộng đồng hỗ trợ phối hợp tìm kiếm gia đình cho cháu bé.

Nhờ sự thông báo của lực lượng Công an, sự hỗ trợ từ Ban Nhân dân thôn và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, anh A Bít (trú tại thôn Kon Hngô Klah) đã đến trụ sở Công an xã để nhận con.

Qua xác minh, cháu bé là Y Hương (SN 2023). Do bố đi làm rẫy, mẹ làm thuê tại TP Hồ Chí Minh nên cháu ở nhà với bà. Tối 3 - 7, trong lúc bà đi ra ngoài có việc, cháu bé ở nhà một mình và vô tình đi lạc.



Gia đình đến Công an xã Ngọc Bay đón cháu bé Y Hương sau khi đi lạc.

Lao mình ra biển cứu người đàn ông bị đuối nước

CHIỀU 3 - 7, thông tin từ Ban quản lý bãi tắm Cửa Tùng (xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị) cho biết, một nhân viên cứu hộ tại đây vừa dũng cảm vượt sóng lớn, kịp thời cứu sống một du khách bị đuối nước.

Trước đó, vào khoảng 15h chiều cùng ngày, một nhóm khoảng 7 đến 8 người xuống tắm biển tại bãi tắm Cửa Tùng.

Do thời điểm này bờ biển xuất hiện sóng lớn, một người trong nhóm đã bất ngờ bị dòng nước chảy xiết cuốn trôi ra xa cách bờ khoảng 40 mét. Nạn nhân sau đó được xác định là một người đàn ông 49 tuổi, quê tại xã Bến Hải (tỉnh Quảng Trị).

Phát hiện sự việc, ông Hoàng Văn Đức (sinh năm 1967, trú tại thôn Hòa Lý Hải, xã Cửa Tùng) là nhân viên cứu hộ đang làm nhiệm vụ tại bãi tắm Cửa Tùng đã lập tức triển khai phương án ứng cứu. Khi ông Đức tiếp cận được vị trí, người đàn ông 49 tuổi đã gần như bất tỉnh và đang chìm dần dưới nước.

Do sóng biển quá lớn, phải mất hơn 30 phút vật lộn với biển dữ, ông Đức mới đưa được nạn nhân tiếp cận bờ biển an toàn.

Hiện tại, thời tiết tại các vùng biển có sóng lớn, việc tắm biển tiềm ẩn nhiều nguy cơ nguy hiểm. Cơ quan chức năng khuyến cáo người dân và du khách khi tham gia tắm biển cần đặc biệt chú ý quan sát, tuân thủ nghiêm ngặt các cảnh báo của lực lượng cứu hộ để đảm bảo an toàn tính mạng.



Mô hình “Hũ gạo tình thương” đang trở thành biểu tượng đẹp của lòng nhân ái.

Bớt một nắm gạo mỗi ngày, phụ nữ vùng cao sẽ chia yêu thương

TAI thôn Sả Sếng, xã Tả Phìn, những chiếc hũ gạo nhỏ đang âm thầm chứa đựng những tấm lòng lớn. Mỗi ngày, mỗi hội viên phụ nữ bớt lại một nắm gạo, mỗi tháng góp từ 1 - 2kg để chung tay giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng.

Được triển khai từ tháng 5-2026, mô hình “Hũ gạo tình thương” nhanh chóng nhận được sự hưởng ứng của đông đảo hội viên phụ nữ trong thôn.

Từ nguồn gạo và kinh phí vận động, quyên góp, chỉ sau thời gian ngắn, mô hình đã hỗ trợ 11 suất quà và gạo cho các hộ nghèo, người khuyết tật, người già neo đơn, trẻ em mồ côi; đồng thời trao một suất quà đặc biệt trị giá 500.000 đồng cho một học sinh mồ côi vượt khó vươn lên trong học tập. Tổng giá trị hỗ trợ đợt đầu tiên đạt 6,5 triệu đồng.

Định kỳ hằng tháng hoặc vào các dịp lễ, Tết, Hội Phụ nữ xã tổ chức trao gạo và quà cho các đối tượng cần hỗ trợ. Mỗi hộ được nhận từ 2 - 5kg gạo hoặc nhiều hơn tùy theo điều kiện thực tế và nguồn vận động của mô hình.

ĐỨC HẢI (Tổng hợp)

TẢN VẤN

Về đây nghe tiếng đồng đội

HOA NGUYỄN

CÓ những kỷ niệm không bao giờ quên. Có những kỷ ức đã ngấm vào trong máu thịt như một phần của chính con người ta. Đối với người lính chiến đấu tại Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên năm xưa, thì mỗi khi tháng Bảy, những kỷ ức bị thương, hùng tráng cứ ùa về những lời nhắc nhở. Những địa danh, con đường ra mặt trận qua Lăng Pình, Nà Cáy, ngã ba Thanh Thủy luôn nằm dưới tầm đạn pháo địch. Đêm đêm, những trận đánh giữ chốt diễn ra vô cùng ác liệt. Một trong những trận chiến giữ chốt ác liệt nhất, chính là ngày 12 tháng 7 năm 1984 đã trở thành kỷ ức đau thương. Hàng trăm đồng đội tôi đã ngã xuống trên những Đỉnh cao 468, 685, 772... Thịt xương và linh hồn họ đã hóa vào đất đá nơi này thành linh thiêng bất tử. Người lính Mặt trận Vị Xuyên gọi ngày này là Ngày giỗ trận. Hơn 40 năm đã trôi qua, cứ vào tháng Bảy, chúng tôi lại hành trình về chiến trường xưa thấp những nền nhang nhớ về đồng đội. Từng đầu mốc, địa danh, những đêm hành quân, những ngày chiến đấu lại hiện về trong tâm trí. Đầy Đồi Đài, Cô Ích, dòng Cây Đồi, đồi 400 đã đi vào lịch sử. Trên hang đá của Đồi Đài, đồng đội tôi đã bám trụ suốt



Minh họa: XUÂN ĐỨC

4 tháng ròng rã không tắm, không gội, tóc dài như tóc con gái, bết dính như mỡ bòng bong. Đạn pháo địch dội xuống không ngừng. Đêm đêm bộ đội ta lặng lẽ gửi hàng tiếp viện lên chốt từng can nước, phong lương khô và cả thuốc lã. Những cung đường mà chỉ trong tưởng tượng cũng khó hình dung được. Trong màn đêm,

họ lần theo từng móm đá qua suối Thanh Thủy, qua hang Gió, hang Đơi, vượt Cửa Tử lên chốt. Không ít đồng đội tôi ngã xuống trên những cung đường này. Đạn pháo địch rít lung lay. Hàng nghìn mảnh đạn xé gió vù vù như những đàn ong vỡ tổ. Những ánh chớp sáng lờ trên Lò voi thế kỷ. Từng bước chân trần lội qua

hồ đạn mà đi. Cứ thế, chúng tôi đã trải qua những năm tháng của tuổi thanh xuân trong lửa đạn. Chiến tranh đã lùi xa, nhưng những mất mát đau thương vẫn luôn ám ảnh trong tìm người lính năm xưa. Trên các điểm cao của chiến trường Thanh Thủy vẫn còn những người lính chưa về. Họ vẫn nằm đâu đây suốt hơn 40 năm qua. Những cuộc tìm kiếm đồng đội chưa bao giờ dừng lại. Lời hứa vẫn còn đó. Nỗi đau vẫn còn đó. Nhiều người mẹ đã không thể chờ đợi... Đồng đội ơi, hôm nay trở về đây, chiến trường xưa “Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên” không chỉ có chúng tôi, rất nhiều tà áo trắng học trò, rất nhiều mái đầu bạc trắng, những tấm lưng công vẫn luôn khắc khoải chờ đón các anh về. Nhớ thương và tri ân công đức các anh, chúng tôi lại cùng nhau hát vang bài “Đồng đội”. Những ca từ ngân lên niềm tự hào:

“Đồng đội ơi, ta về với nhau. Ta trở về thăm một thời oanh liệt. Như năm xưa ta đội mũ lên đầu. Mười tám đôi mươi, đời ta tiến lên đầu. Đồng đội ơi, mãi mãi là niềm yêu thương đồng đội. Mãi mãi niềm tự hào ngân vang trong lòng người. Ta về với nhau đồng đội ơi!



Trẻ em vô cùng thích cảm giác trèo cây hái lê và thưởng thức tại vườn.

THỨC QUẢ CỦA NÚI

■ **Phóng sự ảnh: LÊ DUY**

Khi nắng sớm bắt đầu rót mật lên những thửa ruộng bậc thang đang ngả màu lúa mới, cũng là lúc mảnh đất “cổng trời” Hồng Thái, Tuyên Quang rộn rã bước vào mùa thu hoạch thức quả của núi, quả lê địa phương. Không còn vẻ lãng mạn sương khói bàng lảng của mùa hoa, mùa lê chín mang đến một bức tranh trù phú, tràn ngập hơi thở ấm no. Dưới những tán lá thắm màu, từng trái lê vỏ nhám, nâu tròn đung đưa trong gió, chất chiu tròn vẹn vị ngọt thanh, giòn tan của thổ nhưỡng sơn cước.



Chị Đặng Thị Hà, thôn Khâu Tràng cho biết, năm nay được mùa lê, có đông khách du lịch đến trải nghiệm (ảnh trái). Anh Đặng Xuân Cường, chủ vườn lê thôn Khâu Tràng cho biết năm nay dự kiến thu về khoảng 80 triệu đồng (ảnh phải).



Trái lê vàng ruộm vô cùng hấp dẫn.

Năm nay thời tiết thuận lợi, lê sai quả hơn.

MÓN NGON CUỐI TUẦN

Món bổ dưỡng từ chim câu

■ **TIẾN CHIẾN**



Cháo chim câu.

Xôi chim câu.

Chim câu từ lâu được liệt vào hàng thượng phẩm bởi hương vị béo bùi, ngọt thanh cùng giá trị dưỡng sinh ít loại thịt nào sánh được. Đông y xem thịt chim câu tính bình, vị ngọt, bồi bổ tốt cho người già yếu, trẻ nhỏ, phụ nữ mang thai hay người mới ốm dậy. dịp cuối tuần là thời gian hợp lý chế biến món chim câu vừa ngon miệng vừa bồi bổ cho cả nhà.



Cháo chim câu hạt sen

BÁT cháo nở bung như cánh hoa trắng muốt, quện tho thịt chim câu mềm ngọt, hạt sen bùi béo hòa cùng đậu xanh thơm dịu, tạo nên tổng thể hài hòa. Có thể hầm nguyên con cùng gạo, hạt sen cho vị ngọt thấm đẫm từng hạt cháo, hoặc lọc thịt

băm nhỏ xào thơm, xương ninh như lấy nước ngọt. Rắc thêm hành răm, hạt tiêu, húp một thìa nóng hổi là đủ thấy cơ thể như được sưởi ấm.

Nem chim bồ câu

Món nem chim câu từng là đặc sản trong mâm cỗ xưa. Một chiếc nem đạt chuẩn có lớp vỏ vàng ruộm, giòn tan, bên trong là nhân ngọt bùi hòa quyện hương vị chim câu và rau củ. Bí quyết là rau củ ngâm rửa sạch, để ráo, thịt chim câu t ướp gia vị trước khi trộn cùng trứng và chút dầu ăn cho nhân không khô. Gói nem cần khéo léo, vừa đủ chặt để rán không vỡ, cho ra chiếc nem vàng ươm, giòn rụm.

Xôi chim câu

Xôi chim câu là sự tổng hòa của độ dẻo mềm hạt nếp, vị béo bùi thịt chim câu

và mùi hành phi thơm giòn. Dân gian có câu “Nhất chim ra rường, nhì nòng bò guộc”, ý chọn chim câu khoảng 15 ngày tuổi cho thịt mềm, dày, giàu dinh dưỡng nhất. Thịt thái sợi, lọc, băm nhuyễn, xào săn lửa lớn giữ trọn vị ngọt, trộn cùng xôi khi chín 80%, đồ thêm lửa hai lần cho hương vị quyện đều, ra đĩa xôi vàng óng, hấp dẫn ngay từ ánh nhìn đầu.

Bồ câu hầm thuốc bắc

Sau một tuần bận bịu, không gì thư thái hơn khi cả nhà quây quần bên nồi bồ câu hầm thuốc bắc nghi ngút khói. Nguyên liệu giản dị nhưng được ví như thang thuốc bổ, giúp tăng sức đề kháng, xua tan mệt mỏi. Muốn đổi vị, có thể hầm chim câu cùng hạt sen, củ năng, dừa tươi hay trái cây như lê, vải, mỗi cách kết hợp mang sắc thái bổ dưỡng riêng cho cả nhà cuối tuần.